



TẠP CHÍ

Thông tin Tu tưởng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH



Chào mừng kỷ niệm

30 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân

75 năm ngày Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12)

Số
82

12/2019

**TẠP CHÍ
THÔNG TIN - TƯ TƯỞNG
(Số 82- tháng 12/2019)**



TRỤ SỞ: TỈNH ỦY HÀ TĨNH

Số 6 - đường Nguyễn Thiệp

Thành phố Hà Tĩnh

ĐT: 02393. 855 739

Fax: 02393. 851 925

Email: thongtintuht@gmail.com

Tổng Biên tập

TS. VÕ HỒNG HẢI

Ban Biên tập

NGUYỄN THỊ HÀ TÂN

LÊ VĂN KHÁNH

PHAN THỊ MAI LINH

HỒNG VĂN THANH

TRẦN THỊ TỐ UYÊN

Thư ký Tòa soạn

PHAN THỊ MAI LINH

Trị sự

TRẦN THỊ TỐ UYÊN

Ảnh bìa 1:

LLVT Hà Tĩnh - Canh giữ biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Ảnh: Anh Thi

In 6.000 bản, khổ 19x26,5cm tại Công ty CP In Hà Tĩnh. Giấy phép hoạt động báo in số 2149/GP-BTTTT, của Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 13/11/2012. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2019.

MỤC LỤC

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

TRẦN VĂN BÌNH

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” 1

VÕ HỒNG HẢI

Từ Hà Hoàng đến Can Lộc, đất linh thiêng - người tuấn kiệt 4

TRẦN VĂN SƠN

Lực lượng vũ trang Hà Tĩnh tiếp tục phát huy truyền thống, cống hiến tài năng xứng danh “Bộ đội cụ Hồ” 7

PHẠM QUANG ÁI

Cố Chủ tịch Trần Quang Đạt và những bài học về công tác lãnh đạo trí thức, văn nghệ sĩ 10

VÕ XUÂN BÁU

Báo chí với công tác tuyên truyền về biển, đảo 13

HỒNG THANH

Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền miệng từ giải pháp “tập trung hướng mạnh về cơ sở” 15

TRÀ GIANG

Về thăm các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ở Hà Tĩnh 18

THÁI HÀ

Tham gia mạng xã hội và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động 20

NGUYỄN LƯƠNG TÂM

Chủ động, quyết liệt trong phòng chống dịch sốt xuất huyết 22

THIÊN NHẪN

Câu chuyện kết nạp Đảng viên khối nông thôn ở huyện Thạch Hà 24

TRANG VĂN NGHỆ

LÊ QUỐC HÁN - Đất nước mình đẹp đáng rồng bay 26

NGUYỄN NGỌC PHÚ - Chiếc ba lô người lính 26

LÊ BÁ DƯƠNG - Cội riêng 26

TRƯƠNG NGỌC ÁNH - Bên thành đá Hoàng Sơn 26

GƯƠNG NGƯỜI TỐT - VIỆC TỐT

PHAN THỊ PHƯỚC

Nguyễn Việt Hà - Cán bộ khuyến nông trẻ làm kinh tế giỏi 27

TRẦN PHONG

Hòa quyện đạo đời trong con người tổ trưởng 30

ĐẤU TRANH CHỐNG ÂM MƯU “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”

LÊ THẾ CƯỜNG

Lợi dụng bất ổn ở Hồng Kông để xuyên tạc, kích động chống phá Việt Nam 33

ĐỨC QUỲNH

Đại hội không phải là thời điểm để chạy chức chạy quyền 36

DƯƠNG XUÂN THẦU

Chí công vô tư 40

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

TTTTCTTG

Thông tin sinh hoạt chi bộ tháng 12/2019 42

BÌA 4

HỮU NHẪN

Từ một tấm bia quý, hiểu thêm một danh nhân đất Việt 84

(Tiếp theo bài 4)

(chánh ngũ phẩm). Năm 36 tuổi khoa Mậu Thìn (1688) đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân.

Trong bối cảnh lịch sử thời Lê - Trịnh, chính sự rối ren bởi nạn cát cứ quyền lực. Nhà Lê - Trịnh, một mặt đưa ra chính sách ngoại giao hoà hiếu, hoà hoãn với nhà Thanh; mặt khác ra sức kiên quyết chống lại các đợt tấn công phá rối với vùng biên giới, nhằm giữ vững chủ quyền biên giới phía Bắc không cho quân nhà Thanh xâm lấn. Để thực hiện được ý đồ chiến lược đó, chúa Trịnh đã dựa vào những danh tướng tài ba như Hà Tông Mục đứng ra giúp nước. Gia phả họ Hà và bài minh văn bia Sùng chỉ đã viết: "Vâng lệnh kiêm chức Đốc đồng hai xứ Tuyên - Hưng, năm Tân Mùi (1691) vâng lệnh tới hội khám châu Bảo Lạc (thuộc huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ngày nay) để giải quyết việc biên giới phía Bắc, cùng với viên quan của Bắc triều (nhà Thanh) làm việc và hoạ thơ vui vẻ. Năm Nhâm Thìn vâng lệnh nhậm chức Tuần tỉnh An Biên (1692), nhân dân cùng trai gái địa phương vây quần đón tiếp người có đức tốt mà lòng dân đã mong đợi từ lâu".

Để củng cố tình hình trong nước, nhà Lê chủ trương thương thuyết hoà hiếu với nhà Mãn Thanh nhằm giữ thế cân bằng, tránh một cuộc chiến tranh không cần thiết. Chúa Trịnh đã cử đoàn sứ giả lên biên giới phía Bắc do tiến sĩ Hà Tông Mục làm Chánh sứ để hội kiến với đại diện nhà Thanh. Lời lẽ khiêm tốn, thông minh sắc sảo về ngoại giao của sứ giả nhà Nam, mà đại diện là Chánh sứ Hà Tông Mục đã làm cho quan quân nhà Thanh phải kính phục. Sử cũ chép: "Năm Kỷ Mão, Chính Hoà năm thứ 20 (1699), mùa hạ, tháng tư, sai Hà Tông Mục và Nguyễn Hành kinh lý vùng đất biên giới Tuyên Quang. Bấy giờ Sầm Trì Phượng ở châu Tiểu Trấn Yên của nhà Thanh nhiều lần đem quân lấn chiếm và quấy rối vùng biên giới bảo Lạc xứ Tuyên Quang. Quân đóng giữ ở đây không thể chế ngự được, bèn sai Hà Tông Mục và Nguyễn Hành đi kinh lý vùng đất đó. Hà Tông Mục gửi thư cho Trì Phượng, hiểu dự mọi lý lẽ sự việc. Trì Phượng trả lời thư có ý hổ thẹn và tạ lỗi, xin rút hết quân về. Dân biên giới lại yên như cũ. Đến khi về, chúa Trịnh Căn khen tài năng của họ, cân nhắc Tông Mục làm Tự khanh, Nguyễn Hành làm Đô cấp sự trung. Sách Lịch triều tạp kỷ cũng chép cuộc kinh lý vùng biên giới xứ Tuyên Quang của Hà Tông Mục.

Theo sách Các nhà khoa bảng Việt Nam: "Năm Kỷ Mão (1699) Hà Tông Mục làm Kinh lược, đi kiểm tra công việc ở xứ Tuyên Quang. Lúc bấy giờ ở vùng Bảo Lạc quân nhà Thanh thường tràn sang cướp phá, ông (chỉ Hà Tông Mục) đến nơi viết thư gửi sang cho quan nhà Thanh ở vùng biên giới. Người Thanh đáp thư nhận lỗi, xướng lệnh rút quân về, nhân dân miền biên giới lại được sống yên ổn. Ông được thăng Tự Khanh".

Trước đó ông nhận chức Tuần tỉnh An Biên từ năm Nhâm Thân (1692), đến năm Quý Dậu (1693) Hà Tông Mục lại thi đỗ khoa Đông Các, nhận chức Lại khoa Cấp sự trung và

làm Nội tán (chức dạy học cho con vua chúa), thủy sư (tức coi việc thủy quân) kiêm Biên tu Quốc sử quán. Sử chép khoa thi này là thi từ mệnh, có bốn người được trúng cách là Nguyễn Công Động, Vũ Thanh, Hà Tông Mục, Nguyễn Hành. Vào năm 1697, ông được bổ nhiệm làm Phủ doãn phủ Phụng Thiên. Thời gian này, cùng với việc thống lĩnh thủy quân, Tiến sĩ Hà Tông Mục còn được vua Lê, chúa Trịnh giao trọng trách tiếp tục đi sứ sang phương Bắc để giữ mối bang giao hoà hiếu vốn đã có từ trước với nhà Thanh nhằm mục đích giữ vững chủ quyền biên giới phía Bắc của nước ta. Sau đó ông được triều đình nhà Lê phong chức Tự khanh, vẫn được chúa Trịnh tin dùng cử làm Chánh sứ dẫn đầu phái bộ sang hội kiến với nhà Thanh vào năm Nhâm Ngọ (1702). Trong chuyến đi sứ này, do đối đáp thông minh và sắc sảo, Hà Tông Mục được hoàng đế nhà Thanh là Khang Hy trọng nể và để tặng ba chữ: Nhưc - Xung - Hiên (nghĩa là khen người có tài, đức ven toàn). Sau đó Khang Hy sai người tiếp vàng trao tặng Hà Tông Mục. Hiện nay, tấm biển khắc ba chữ này vẫn còn được lưu giữ trong đền thờ Hà Tông Mục ở xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi hoàn thành sứ mệnh đi sứ trở về, Hà Tông Mục được vua Lê gia phong chức Bồi tụng, Tả thị lang bộ Hình, tước Hoan Lĩnh nam. Và ba năm sau, năm Bính Tuất (1706), Hà Tông Mục được phong giữ chức Tham chính sứ đạo Sơn Nam.

Như vậy, trải qua 32 năm (1675 - 1707) đảm nhận nhiều chức vụ khác nhau, Tiến sĩ Hà Tông Mục đã có nhiều công lao đóng góp cho đất nước. Với tài năng đức độ, giàu lòng nhân nghĩa và dũng khí, ông đã góp phần ổn định tình hình đất nước trong bối cảnh xã hội phong kiến rối ren thời vua Lê - chúa Trịnh ở giai đoạn cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Ông là một dũng tướng tài ba, một nhà ngoại giao xuất sắc dưới thời Lê - Trịnh, đồng thời đã có nhiều đóng góp trong việc biên soạn và hoàn thành bộ sử lớn của nhà nước ta thời Lê là cuốn Đại Việt sử ký biên.

Tiến sĩ Hà Tông Mục chẳng những được triều đình trọng dụng, mà còn được nhân dân yêu mến kính trọng. Ngay từ những năm còn làm quan dưới triều Lê, ông đã được nhân dân quê ông tin yêu và lập Sinh từ (là đền thờ người còn sống) và dựng bia Sùng Chỉ để ghi nhận công lao của ông đối với đất nước và nhân dân quê hương. Đây có thể nói là một biệt lệ ít có trong lịch sử nước nhà ở các triều đại trước. Hiện nay ở tại quê hương ông (xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) còn lưu giữ được tấm bia cổ đó.

Danh nhân Hà Tông Mục là một danh sỹ chung đức hồn cốt Lam Hồng. Qua tấm bia Sùng Chỉ ta biết thêm hành trạng của ông như một tư liệu về một nhân vật lịch sử quý giá trong một giai đoạn lịch sử dân tộc ở thời Lê Trung Hưng. Mới hay những giá trị mà cổ nhân trao lại luôn lấp lánh ánh sáng của quá khứ thối hồn cho hiện tại và tương lai nếu con người biết trân trọng và giữ gìn.

T.N.A



Bia Sùng Chi được dựng vào năm 1696 là hiện vật cổ quý hiếm, độc bản gắn với danh nhân Hà Tông Mục

TỪ MỘT TẤM BIA QUÝ, HIỂU THÊM MỘT DANH NHÂN ĐẤT VIỆT

HỮU NHÂN

Hà Tông Mục (1653 - 1707) quê ở xã Tùng Lộc - huyện Can Lộc - tỉnh Hà Tĩnh, là nhà khoa bảng danh tiếng sống thời Lê Trung Hưng, có những đóng góp không nhỏ cho việc củng cố và giữ vững biên cương phía bắc, là nhà ngoại giao được ghi vào chính sử.

Tại Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia đền thờ Hà Tông Mục có tấm bia lớn gọi là Sùng Chi Bi Ký. Nội dung được giáo sư Hà Văn Tấn và học giả Đào Quang Luận phiên dịch. Đó là tư liệu quý giá về xuất thân và hành trạng của một danh nhân lịch sử của đất quê Hồng Lam.

Hà Tông Mục sinh giờ Tý ngày 25 tháng 9 năm Quý Tỵ (14/11/1653), tên húy là Lệnh, tự Hậu Như, hiệu Thuần

Như, Chuyết Trai, Độn Phủ. Quê xã Tĩnh Thạch, tổng Phù Lưu, huyện Thiên Lộc, tỉnh Nghệ An, nay là xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông xuất thân trong một dòng họ có danh tiếng và truyền thống văn hiến ở đất Hồng Lam: "Nổi đời trăm anh, gõ bằng chuông, nấu bằng vạc đời nào cũng có". Ông là hậu duệ của tướng quân Hà Mai (Tông Hiếu). Vốn thông minh hơn người, 7 - 8 tuổi đã thông Thi, Lễ. Mười một tuổi giỏi làm văn. Năm Quý Sửu (1673), 21 tuổi trúng Tường sinh. Năm Ất Mão (1675), 23 tuổi đỗ đầu khoa thi hương (tức giải nguyên - Hương cống). Năm Quý Hợi (1683) thi Hội vào mùa xuân trúng tam trường. Năm Giáp Tý 1684), 32 tuổi đỗ loại ưu khoa Sĩ vọng, được cử làm Phụng Nhập thị nội

(Xem tiếp bìa 3)



Ảnh minh họa

“ĐOÀN KẾT, ĐOÀN KẾT, ĐẠI ĐOÀN KẾT. THÀNH CÔNG, THÀNH CÔNG, ĐẠI THÀNH CÔNG”

PGS. TS. TRẦN VĂN BÌNH

***“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.
Thành công, thành công, đại thành công” -
câu nói thật giản dị của Bác Hồ, từ lâu đã trở
thành lẽ sống, phương châm sống và khẩu
hiệu hành động của Đảng ta, dân tộc ta.***

Ngay từ những năm 1920, khi đang bôn ba tìm đường cứu nước ở nước ngoài, trong nhiều bài báo, bài nói chuyện, Nguyễn Ái Quốc đã kêu gọi tinh thần đoàn kết giữa người lao động ở các nước chính quốc với nhân dân các nước thuộc địa. Lời kêu gọi đã thức tỉnh những người cộng sản, những người dân chủ ở các nước quan tâm nhiều hơn đến phong trào giải phóng dân tộc ở những nước đang bị chế độ thực dân xâm chiếm.

Ngay khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta, cùng với rất nhiều hoạt động

thực tiễn nhằm tuyên truyền tổ chức lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh đã dành thời gian để viết cuốn *“Lịch sử nước ta”* bằng thơ. Đây không phải là công việc dễ dàng, vì đòi hỏi ở tác giả một vốn kiến thức phong phú và hệ thống về lịch sử dân tộc. Một tập thơ ngắn, chưa đầy 250 dòng, nhưng đã thu tóm được toàn bộ lịch sử Việt Nam từ thời Hùng Vương dựng nước đến các phong trào cách mạng đầu thế kỷ XX. Tư tưởng chủ đạo của tập “diễn ca” *“Lịch sử nước ta”* là cùng với chủ nghĩa yêu nước, dân tộc ta đã sớm phát huy tinh thần đoàn kết (đoàn kết trong các triều đại phong kiến, đoàn kết toàn dân, và quan trọng nhất là sự đoàn kết chung sức chung lòng giữa những người lãnh đạo đất nước với toàn thể nhân dân). Đồng thời cho thấy, thời kỳ nào mà triều đình phong kiến quay lưng lại với nhân dân, thì tất yếu khối đoàn kết dân tộc bị lỏng lẻo và thời kỳ đó đất nước, nhân

dân - đồng bào thường bị lâm vào cảnh bị áp bức bóc lột. Hồ Chí Minh viết:

*“Kể gần sáu trăm năm giờ
Ta không đoàn kết bị người tinh khôn”.*

Có thể dẫn thêm một số ví dụ từ *“Lịch sử nước ta”* của Bác Hồ về sự thắng - bại liên quan đến tinh thần đoàn kết, như: Thời Mai Hắc Đế, dù rất thương dân bị lâm than đau khổ, Mai Hắc Đế đã lãnh đạo cuộc chiến tranh chống xâm lược Tàu, nhưng:

*“Vi dân đoàn kết chưa sâu
Cho nên thất bại trước sau mấy lần”.*

Đến đầu thế kỷ XVIII, với sự xuất hiện của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ, nhân dân ta đã “cùng nhau một lòng” giành được những chiến công rực rỡ:

*“Nguyễn Huệ là kẻ phi thường
Mấy lần đánh đuổi giặc Xiêm giặc Tàu
Ông đã chỉ cả mưu cao*

Dân ta lại biết cùng nhau một lòng

Cho nên Tàu dẫu tàn hung

Dân ta vẫn giữ non sông một nhà...”.

Trong hoàn cảnh những năm đầu của cách mạng, bài học lớn nhất của lịch sử, theo Bác Hồ là bài học về tinh cộng đồng, về tinh thần đoàn kết. Chính vì vậy, kết thúc tập thơ *“Lịch sử nước ta”*, Người viết:

“Hỡi ai con cháu Rồng Tiên

Mau mau đoàn kết vững bền cùng nhau.

... Dân ta xin nhớ chữ đồng

Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”.

Khám phá ra những bài học lịch sử của quá khứ là để hiểu những thông điệp, những lời truyền dạy của tổ tiên. Tinh thần đó được thể hiện rất rõ trong dịp Trưng ương và quân đội ta trở về tiếp quản Thủ đô (1954). Khi Bác Hồ cùng Đại đoàn Quân Tiên phong dừng chân tại Đền Hùng (Phú Thọ), tại đây Người nói một câu bất hủ: *“Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”*. Có thể coi đó là lời thề thiêng liêng của Bác, của cả dân tộc trước anh linh tổ tiên. “Công dựng nước” mà Bác nói ở đây không chỉ có ý nghĩa tạo lập nên giang sơn đất nước, mà còn có ý nghĩa tạo ra sức sống và hồn cốt của dân tộc. Vì vậy, “giữ lấy nước” mà

Người nói cũng có nghĩa phải giữ lấy từng tấc đất của Tổ quốc, đồng thời, phải giữ cho được những đạo lý làm người Việt Nam mà tổ tiên ta đã dày công vun đắp.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân ta lại phải đương đầu với các cuộc chiến tranh bảo vệ đất nước, đặc biệt là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống xâm lược của đế quốc Mỹ. Đó là các cuộc chiến tranh không cân sức. Về phương diện kinh tế, vũ khí, đất nước ta thua xa đối phương. Trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc trong những ngày đầu kháng chiến, trong các bài phát biểu của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến tinh thần đoàn kết. Chính câu nói *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”* đã được Người nói ra trong thời kỳ gian lao nhất của cách mạng, của dân tộc. Bằng cảm nhận thực tế một cách sâu sắc, Người đã phát hiện ra một số biểu hiện đáng lo ngại trong nhân dân, trong cán bộ và cả trong quân đội. Tuy chưa thật phổ biến, nhưng rõ ràng những hiện tượng “dao động”, “phân tâm”, “mơ hồ” đó sẽ làm suy yếu tinh thần cách mạng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và quân đội. Vì vậy để diễn đạt đầy đủ tư tưởng của mình, Người nhấn mạnh 3 lần chữ “đoàn kết” và 3 lần chữ “thành công”. Có đoàn kết thì sẽ thành công và muốn thành công thì trước hết phải đoàn kết. Lịch sử dân tộc đã chứng minh điều đó. Ngoài yêu cầu phải đoàn kết toàn dân, Hồ Chí Minh còn luôn nhấn mạnh đến đoàn kết giữa nhân dân và quân đội; đoàn kết giữa nhân dân với cán bộ, đảng viên; đoàn kết trong nội bộ các cơ quan, các tổ chức Đảng và Nhà nước.

Ở thời đại Hồ Chí Minh, mối liên hệ giữa các quốc gia dân tộc không ngừng mở rộng. Sự liên kết quốc tế giữa các quốc gia đã hình thành. Chính xuất phát từ đó, chữ “đại đoàn kết” mà Bác Hồ dùng ở đây còn có ý nghĩa mới: đoàn kết giữa dân tộc ta, cuộc kháng chiến của chúng ta với lương tri ở mọi quốc gia trên thế giới. Tư tưởng đoàn kết của Bác đã nhanh chóng trở thành động lực của các cuộc kháng chiến và cũng là động lực trong xây dựng đời sống mới, trong các quan hệ xã hội mới trên đất nước ta.

Tư tưởng đoàn kết của Người cũng đã tạo nên một luồng sinh khí mới trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của dân tộc. Hàng loạt các tác phẩm thuộc các loại hình thơ, ca, văn xuôi, kịch, báo chí... của những văn nghệ sĩ tiêu biểu đã góp phần thắp sáng tư tưởng lớn của Bác. Hình ảnh cán bộ với nhân dân, quân đội với nhân dân được thể hiện một cách hấp dẫn như “cá với nước”. Một trong những thành công về phương diện này phải kể đến các tác phẩm như bài thơ “*Bộ đội về làng*” của Hoàng Trung Thông, bài hát “*Tám áo mẹ và năm xưa*” của Nguyễn Văn Tý... Những bài thơ, bài ca của thời kỳ lịch sử đó, cho đến nay vẫn in đậm trong trái tim, khối óc của hàng triệu người Việt Nam. Những thiên phóng sự về cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của các nhà văn, nhà báo, học giả đến từ nước ngoài, đã minh chứng cho sự thắng lợi - thành công gắn liền với tư tưởng đại đoàn kết của Bác Hồ.

Ngày nay cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu, bên cạnh nhiều thuận lợi giúp đất nước phát triển nhanh chóng, dân tộc ta cũng phải đương đầu với không ít thách thức, đặc biệt trong lĩnh vực đời sống tinh thần. Trong lịch sử cách mạng nước ta, có lẽ chưa có lúc nào chủ nghĩa cá nhân, đầu óc trục lợi lại xuất hiện khá phổ biến như hiện nay. Đáng chú ý, nhiều tính toán ích kỷ, xấu xa, sẵn sàng “bán rẻ linh hồn cho quỷ sứ” đã và đang xuất hiện trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, trong đó có những cán bộ ở cấp cao, cấp chiến lược.

Khi một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, đạo đức và lối sống, thì sự suy thoái đó sẽ như những “vì rút độc” tìm cách thâm nhập, lan rộng vào những người thiếu “sức đề kháng”, bao gồm cả cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nếu không được ngăn chặn hữu hiệu, thì nguy cơ đầu tiên đó chính là sự suy giảm niềm tin - mất đoàn kết - thiếu thống nhất trong Đảng, giữa Đảng với nhân dân, giữa nhân dân với Đảng.

Ngày từ 1969, khi hoàn thành bản *Di chúc* lịch sử, Bác Hồ đã yêu cầu tất cả cán bộ,

đảng viên “*phải giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”. Câu nói đó của Người chắc chắn có nguồn gốc từ một thực tế lúc bấy giờ, tuy rằng thực tế đó chưa trở thành một hiện tượng xã hội lớn. Nhưng trong nền kinh tế thị trường và hậu quả từ mặt trái của nó, sẽ là “cái bẫy” của “xã hội tiêu dùng vật chất” khiến không ít người lao vào tiền bạc, tiện nghi, thậm chí trác táng trong lối sống. Đối với họ, các khái niệm “hy sinh”, “lý tưởng”, “đây tớ của dân” đã trở nên xa lạ. Trước tình hình đó, từ sau Đổi mới, Đảng ta đã có rất nhiều nghị quyết nhằm xây dựng chính đốn Đảng. Dích thân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng... Các nghị quyết gần đây của Đảng đã khẳng định chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù không đội trời chung với đạo đức cách mạng. Đảng yêu cầu các tổ chức đảng, các cơ quan pháp luật phải nghiêm trị những cán bộ, đảng viên suy thoái, tự diễn biến... bất cứ họ là ai, ở cương vị nào, đương chức hay đã nghỉ hưu. Tinh thần và nội dung của các nghị quyết gần đây của Đảng trong công cuộc chống tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang từng bước góp phần làm trong sạch Đảng, nâng cao đạo đức của người cán bộ. Từ đó, Đảng sẽ từng bước thực hiện bằng được lời dạy của Bác: phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Khi sự đoàn kết thực sự trong Đảng được củng cố thì trí tuệ của Đảng, trái tim của Đảng sẽ trở nên trong sáng. Sự trong sáng đó sẽ tỏa ánh sáng trong đời sống quần chúng nhân dân. Chỉ khi đó đất nước chúng ta mới có đủ các điều kiện phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ từng mong muốn. Và cũng chỉ khi đó mỗi người Việt Nam mới có đủ điều kiện, toàn tâm toàn ý thực hiện lời kêu gọi của Người:

“Hỡi ai con cháu Rồng Tiên

Mau mau đoàn kết vững bền cùng nhau”.

T.V.B



Bến đò Thượng Trụ - nơi ra đời Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (tháng 3/1930)

TỪ HÀ HOÀNG ĐẾN CAN LỘC, ĐẤT LINH THIÊNG - NGƯỜI TUẦN KIỆT

TS. VÕ HỒNG HẢI

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Tròn 550 năm danh xưng Thiên Lộc - Can Lộc, vùng đất này như đã hội đủ các điều kiện để thăng hoa. Đồng Lộc đạn bom cày nát năm xưa giờ đã thành một thị trấn trẻ. Trảo Nha xưa, nay là thị trấn Nghèn đã đạt tiêu chí đô thị loại IV. Huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới trước đích một năm...

1. Nếu như Hà Tĩnh nay, Hoan Châu - Nghệ An xưa từng được mệnh danh là “Địa linh - Nhân kiệt” thì hầu như địa phương nào trên mảnh đất này cũng thấm đẫm đặc trưng ấy, nhưng mỗi vùng lại có những mạch nguồn riêng trong dòng chung hàng ngàn năm lịch sử dựng xây và bảo vệ quê hương.

Nguyên là vùng đất tụ cư của người Việt cổ gắn với truyền thuyết Cổ đô Ngàn Hống

của Kinh Dương Vương và được thực chứng bởi các di chỉ khảo cổ học như Rú Nghèn, nền Trang Vương..., theo các thư tịch cổ, ban đầu Can Lộc thuộc huyện Hà Hoàng, quận Cửu Chân; năm 271 đổi tên là Phù Lĩnh, năm 679 được gọi là huyện Việt Thường; thời kì Đại Việt lại mang tên Phi Lộc rồi Phúc Lộc. Năm 1469, niên hiệu Quang Thuận năm thứ 10, vua Lê Thánh Tông ban đạo dụ thành lập 12 thừa tuyên, trong đó có huyện Thiên Lộc thuộc phủ Đức Quang, trấn Nghệ An; năm 1862, vua Tự Đức đổi tên là huyện Can Lộc. Như vậy, về danh xưng, khác với nhiều địa phương trong tỉnh, trải qua 10 thế kỷ từ thời phục hưng Đại Việt, dù chữ đầu có thể thay đổi do húy kỵ của các triều vua, huyện này vẫn giữ được một thành tố gốc là Lộc và gần nguyên ý nghĩa - *Thiên lộc vĩnh chung*,

lộc trời muốn/được hưởng dài lâu. Khi nhà Nguyễn chỉ dụ bỏ chữ Thiên, các nhân sĩ trong huyện xin giữ lại, sau không được mới xin chuyển thành chữ Can - chữ Thiên (天) có 4 nét, chỉ cần bỏ một nét là thành Can (干).

Địa hình, diện tích của Can Lộc cũng khá đặc biệt. Từ một dải “đầu Mênh cuối Sốt” cho đến lúc chưa chia cắt một phần cho thị xã Hồng Lĩnh và Lộc Hà, vùng đất này giống như một cuốn sách mở mà lề kết nối giữa hai trang chính là đường Thiên lí xưa, Quốc lộ 1A nay; sông Nghèn và các phụ lưu như dải lụa uốn mình giữa đôi bên là Trà Sơn, Hồng Lĩnh điệp trùng được chấm phá thêm bởi những ngọn núi lẻ phủ đầy huyền thoại như Ngạn Sơn gắn với đất Nghèn - *Trảo nha chi xã tắc* hoặc Sạc Sơn *tứ diện giai công hầu...*

2. Nổi trội nhất của vùng đất này trước hết là truyền thống yêu nước, cách mạng như đã thành một dòng chảy bất tận tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác, đóng góp xứng đáng vào lịch sử anh hùng của quê hương, đất nước. Giúp nhà Lý mở mang, trấn yên bờ cõi phương Nam có Nam nhạc Ô Trà sơn Võ Sùng Ban, tử trận ngay trên mình ngựa và hiện đang được hậu thế phụng thờ ở xã Thuần Thiện. Giúp nhà Trần kháng phục quốc có cha con Quốc công Đặng Tất - Đặng Dung, ngoài chiến thắng Bô Cô vang dội còn truyền lại nghĩa khí cho muôn đời với tuyệt thi “Thuật hoài” - *Thù nước chưa xong đầu đã bạc...* Thượng tướng Nguyễn Biên với cuộc khởi nghĩa chống quân Minh ở căn cứ Động Choác sau tụ hội cùng nghĩa quân Lam Sơn. Đó là còn là những võ quan dũng tướng theo quan điểm Nho gia “trung quân - ái quốc” phò Mạc hết mình như Thượng thư Phan Đình Tá, phù Trịnh lập công lao hiển hách như Tể tướng Nguyễn Văn Giai, Quận công Ngô Phúc Vạn, hoặc cống hiến hết mình cho “quốc gia đại sự” như Ngự sử Đô đài Bùi Cầm Hổ... Ân sĩ Nguyễn Thiếp

sau ba lần Nguyễn Huệ “tam cô thảo lu” đã trở thành La Sơn phu tử mưu sĩ đắc lực cho triều Tây Sơn “chỉ một lời nói mà đánh tan mười vạn quân địch”. Ngự sử Phan Huân, người dám dâng sớ hạch tội vua Tự Đức và đòi chém nhiều quan lại vì quá nhân nhượng thực dân Pháp, được đương thời hậu thế tấn phong “Gan như gan quan Ngự”. Cha con Nguyễn Chanh, Nguyễn Hét vào sinh ra tử lãnh đạo quân thứ Can Lộc dưới cờ nghĩa Cần vương. Chí sĩ Ngô Đức Kế từ bỏ danh lộc triều ban dần thân trong các phong trào yêu nước dù phải chịu cảnh lao tù “đập đá ở Côn Lôn”. Chí sĩ Nguyễn Hàng Chi lãnh đạo phong trào chống thuế Trung kỳ, làm liệt hy sinh “Huyết ngân toàn vị quốc dân lưu” - *Máu tươi tuôn chảy với đồng bào.*

Bến đò Thượng Trụ cũng là nơi ra đời Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, trực tiếp lãnh đạo Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh mà dấu ấn bi hùng nhất chính là Ngã ba Nghèn lịch sử, nơi Liệt nữ Phạm Thị Dung cùng 42 nông dân Can Lộc quả cảm hy sinh. Can Lộc cũng là địa phương giành chính quyền đầu tiên trong cả nước, ngày 16/8/1945 với một cách thức hết sức linh hoạt. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mảnh đất này lại tiên phong trong các phong trào “Xe chưa qua, nhà không tiếc”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, làm nên những sự kiện, địa danh đã trở thành huyền thoại như Làng K.130, Ngã ba Đồng Lộc, như Liệt nữ Võ Thị Tần, anh hùng La Thị Tám...

3. *Bút Cầm Chi, sỹ Thiên Lộc* - đó là truyền ngôn một thời về Hoàng giáp Vũ Diệm quê Thổ Vượng, cũng đồng thời nói lên truyền thống hiếu học đặc biệt của mảnh đất này. Sách *Lịch triều hiến chương loại chí* ghi nhận đây là một huyện trội về văn hóa, qua các thời kỳ thi cử Nho học có 42 vị đỗ đại khoa, chiếm 1/3 của cả tỉnh Hà Tĩnh. Từ người khai khoa Thái học sinh Đặng

Bá Tĩnh cho đến Đình nguyên Lương quốc Thám hoa Phan Kính, Thám hoa - Danh sư Nguyễn Huy Oánh, Tiến sĩ Tế tửu Quốc tử giám Dương Trí Trạch, Hà Công Trình, Tiến sĩ Thượng thư Hà Tôn Mục. Mảnh đất này cũng chứng kiến những kỳ tích về hiếu học, đỗ đạt như hai anh em cùng đỗ tiến sỹ đồng khoa thời Lê: *Thiên hạ thiếu chi người sang/ Đã Lê Sỹ Bàng, còn Lê Sỹ Triêm...*

Nhưng có lẽ đặc biệt nhất của truyền thống hiếu học, trọng văn chương trên mảnh đất này là sự xuất hiện của các cơ sở giáo dục dòng họ/cộng đồng từ khá sớm. Đó là dòng họ Nguyễn Huy ở làng Trường Lưu từ cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX với những “Phúc Giang thư viện”, “Trường Lưu học hiệu”... quy mô gần ngang Quốc Tử giám, *có gần 3 vạn bản sách, học trò gần 30 người đầu tiến sĩ...* Đây cũng là dòng họ duy nhất trong cả nước sở hữu hai di sản Tư liệu ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương, “Mộc bản trường học Phúc Giang” (2015) và “Hoàng Hoa sứ trình đồ” (2018). Dòng họ này cùng với cự tộc Nguyễn - Tiên Điền (Nghị Xuân) với những tác gia, tác phẩm văn học đỉnh cao như *Truyện Kiều* - Nguyễn Du, *Hoa tiên* - Nguyễn Huy Tự, *Mai Đình mộng kí* - Nguyễn Huy Hồ... đã làm nên một sự kiện văn học danh tiếng cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX là “Hồng Sơn văn phái”.

Ở các xã vùng dưới (thường được gọi là Hạ Can), có dòng họ Nguyễn Đức lục chi danh tiếng từ cuối thế kỷ XIX xuyên suốt thế kỷ XX với một thư viện gia đình “Mộng Thương thư trai” và rất nhiều danh sĩ, trước tác tiêu biểu như Chí sĩ Nguyễn Hàng Chi, GS. Nguyễn Đồng Chi, Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Từ Chi, Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Du Chi và Anh hùng “Tướng Biệt động thành” nổi tiếng Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu)...

Truyền thống hiếu học, trọng văn chương, chữ nghĩa đã tạo nên nhiều thế hệ nhà giáo nổi tiếng qua các thời kỳ, từ Danh sư Nguyễn

Huy Oánh, người có công lao lớn nhất trong tạo lập phong khí văn hóa Trường Lưu, Dương Trí Trạch - Tế tửu Quốc tử giám, La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp - Viện trưởng Viện Sùng Chỉ cho đến Chí sĩ Võ Liêm Sơn, thầy giáo của Cố TBT Trần Phú, Đại tướng Võ Nguyễn Giáp, hoặc những giáo sư đầu ngành như Nguyễn Đình Tứ, Phan Đình Diệu... Và còn biết bao lớp “Ông Đồ” bình dân “vượt Đèo Ngang tới nơi cân chữ” sinh ra những nhà thơ lớn của dân tộc như Xuân Diệu?

4. Làm nên một mạch nguồn văn hóa chảy suốt từ Hà Hoàng xưa đến Can Lộc nay, ngoài linh khí của núi sông, công sức của bách tính, còn có công lao đóng góp rất lớn của những thế gia vọng tộc, hoặc hội cư, chuyên cư, hoặc phát tích trên mảnh đất này. Đó dòng họ Đặng lầy lừng, họ Hà danh tiếng ở đất Tĩnh Thạch (Tùng Lộc), họ Ngô ở Trảo Nha, họ Nguyễn Huy ở Trường Lưu, họ Vũ/Võ ở Thổ Vượng (Thiên Lộc, Vượng Lộc), họ Dương ở Bạt Trạch (Yên Lộc), họ Phan ở Vĩnh Gia (Song Lộc), họ Nguyễn ở Mật Thiết (Kim Lộc), họ Mai ở Phù Lưu hạ (Tân Lộc, Hồng Lộc), họ Lê Sỹ ở Thuần Thiện, họ Nguyễn Văn, Nguyễn Đức lục chi ở Ích Hậu v.v...

Một đặc điểm rất dễ nhận thấy là hầu hết các cự tộc đều có quan hệ mật thiết với nhau, rất gắn bó với vùng đất, cộng đồng cư dân sở tại, cùng nhau gây dựng, bồi đắp, trao truyền qua các thế hệ một hệ thống di sản văn hóa cả vật thể và phi vật thể hết sức phong phú.

Nhận xét về sự đóng góp của văn hóa các dòng họ xứ Nghệ vào văn hóa Việt Nam, GS. Chương Thâu từng nêu ra một số thành tố: là tinh thần nồng nàn yêu nước; là truyền thống học vấn; là truyền thống sáng tác văn chương nghệ thuật và cách thức lan tỏa văn hoá... Thiết nghĩ, đây cũng như một nhận xét riêng và hoàn toàn chính xác đối với các dòng họ văn hóa trên mảnh đất này./.

V.H.H



Các chiến sỹ bộ đội tham gia chữa cháy rừng

Ảnh: P.V

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HÀ TĨNH TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, CÔNG HIẾN TÀI NĂNG XỨNG DANH “BỘ ĐỘI CỤ HỒ”

Đại tá TRẦN VĂN SON

UVBTV Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh

Ngày 18/8/1945, Việt Minh Liên tỉnh ra Chỉ thị thành lập đơn vị vũ trang tập trung không thoát ly sản xuất của các huyện trên địa bàn toàn tỉnh, đánh dấu sự ra đời của lực lượng vũ trang (LLVT) Hà Tĩnh. Sinh ra trong bão táp cách mạng, lớn lên từ phong trào đấu tranh và sự thương yêu đùm bọc của nhân dân. Trải qua 74 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh đã không ngừng phát huy truyền thống cách mạng của quân đội, quê hương Xô viết anh hùng, lập nên những chiến công hiển hách.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Hà Tĩnh phải đối chọi với nhiều cuộc tập kích phá hoại của địch. Các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh nhà phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bạn

đánh 161 trận lớn nhỏ, diệt gần 1.000 tên địch, bắt sống và làm bị thương 337 tên, phá hủy 20 xe quân sự, 2 ca nô, thu nhiều vũ khí trang bị của địch, góp phần cùng quân và dân Bình - Trị - Thiên đánh bại một bước chính sách bình định của thực dân Pháp. Hậu phương Hà Tĩnh luôn được bảo vệ vững chắc và ngày càng được củng cố, phát triển, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng quân - dân cả nước dành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, LLVT Hà Tĩnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu, bắn rơi nhiều máy bay, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt. Hàng vạn người con ưu tú của Hà Tĩnh đã ra tiền tuyến cùng quân và dân

cả nước đánh bại các bước leo thang chiến tranh và các chiến lược quân sự của địch. Ý chí quyết đánh, quyết thắng được quân và dân Hà Tĩnh tạo thành sức mạnh cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Những kỳ tích vẻ vang trong 2 cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và sự nghiệp bảo vệ tổ quốc của quân và dân Hà Tĩnh đã tô thắm truyền thống anh hùng của quê hương Xô viết. Hàng ngàn, hàng vạn tấm gương chói ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã xuất hiện. Nhiều tên đất, tên làng ở Hà Tĩnh đã ghi thêm những chiến công vào lịch sử đất nước, quê hương. Tiêu biểu Tiểu đội 4 - Đại đội 552 Thanh niên xung phong ở ngã 3 Đồng Lộc, đội nữ dân quân xã Kỳ Phương (Kỳ Anh), làng K130 (Tiền Lộc - Can Lộc)... Các anh hùng: Phan Đình Giót, Dương Chí Uyển, La Thị Tám, Vương Đình Nhỏ, Nguyễn Xuân Lực...

Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, truyền thống vẻ vang của những năm tháng đấu tranh cách mạng của LLVT Hà Tĩnh đã được cán bộ, chiến sỹ kế thừa, phát huy, phát triển ngày càng vững chắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trải qua chặng đường lịch sử hơn 74 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giúp đỡ hết lòng của Nhân dân và bạn bè quốc tế, LLVT Hà Tĩnh đã xây đắp nên truyền thống vẻ vang “*Trung hiếu, đoàn kết, dũng cảm, sáng tạo*”. Truyền thống đó là sự kế thừa, phát huy, phát triển và làm phong phú truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, của Quân đội và của quê hương Hà Tĩnh anh dũng, kiên cường.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Tĩnh, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể và sự quan tâm yêu, đùm bọc, giúp đỡ của Nhân dân, LLVT Hà Tĩnh đã tập trung khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Cơ quan

quân sự các cấp đã làm tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, kết hợp chặt chẽ kinh tế với QP - AN trên địa bàn toàn tỉnh; làm tốt công tác xây dựng cơ sở, cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; sâu sát cơ sở, nắm chắc mọi diễn biến tình hình; phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc, giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra điểm nóng, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Công tác huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật có nhiều chuyển biến. Tổ chức diễn tập phòng thủ, diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập chỉ huy cơ quan và chiến đấu phòng thủ ở cấp xã, phường, thị trấn đạt kết quả tốt. Công tác tổ chức xây dựng lực lượng được thực hiện nghiêm túc; tuyên giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, chất lượng tốt. Tăng cường củng cố và phát huy truyền thống, mối quan hệ đoàn kết gắn bó máu thịt với Nhân dân. Làm tốt công tác dân vận; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt các phong trào “LLVT chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Nghĩa tình đồng đội - chung tay giúp đỡ gia đình dân quân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn” và phong trào “đền ơn, đáp nghĩa”... Đến nay Bộ CHQS tỉnh đã xây dựng được 47 nhà tình nghĩa, nhà đồng đội trị giá 3 tỷ 290 triệu đồng; tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp các ngày lễ, tết trị giá 1 tỷ 353 triệu đồng. Các cơ quan, đơn vị với những việc làm thiết thực, hiệu quả đã tích cực hưởng ứng chương trình “Quân đội chung tay vì sức khỏe cộng đồng” về địa bàn vùng sâu, vùng xa để tổ chức khám, chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho hàng ngàn lượt người dân; hỗ trợ trên 4 tỷ đồng, cùng trang bị y tế, giáo dục, văn hoá... cho các địa phương. Thực hiện phong trào thi đua “LLVT

chung sức xây dựng nông thôn mới”, chỉ tính riêng trong 5 năm qua, đã huy động hàng trăm nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ bộ đội thường trực và dân quân, tự vệ xuống các địa bàn tham gia cùng Nhân dân địa phương xây dựng các công trình phúc lợi xã hội (đến nay Bộ CHQS tỉnh đã nhận đỡ đầu và giúp đỡ 04 xã về đích nông thôn mới). Bên cạnh đó, hàng năm Bộ CHQS tỉnh đã huy động hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia thực hiện các nhiệm vụ như: phòng, chống bão lụt, cứu hộ, cứu nạn, giúp đỡ chính quyền, cơ quan, đoàn thể, trường học và Nhân dân các địa phương phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, cháy rừng; di dời tái định cư, giải phóng mặt bằng, giúp dân ổn định cuộc sống; tham mưu, giải quyết các “điểm nóng” ở các địa bàn trọng điểm góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động giao lưu kết nghĩa với tổ chức đoàn thể niên các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn đóng quân, thắt chặt tình đoàn kết gắn bó máu thịt với Nhân dân. Với những việc làm thiết thực đó, cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh đã để lại nhiều ân tượng và tình cảm tốt đẹp trong cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương.

Phát huy truyền thống và thành tích đạt được trong những năm qua, để tiếp tục xây dựng LLVT tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh xác định tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện sát đúng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, các lực lượng tăng cường các biện pháp nắm tình hình; kịp thời tham mưu, phối hợp xử lý các tình huống ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân (QPTD), thể trận QPTD gắn với thể trận an ninh nhân

dân vững chắc, xây dựng KVPT tỉnh vững chắc, góp phần xây dựng thể trận chung của Quân khu 4 và cả nước. Tập trung xây dựng LLVT tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng cho cán bộ, chiến sỹ LLVT có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đồng thời phối hợp tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, giúp đỡ địa phương phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; tích cực giúp nhân dân phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần xây dựng thể trận lòng dân vững chắc trên địa bàn. Không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật; nhất là nâng cao khả năng cơ động sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống của LLVT tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục điều chỉnh tổ chức, xây dựng lực lượng theo hướng tinh gọn, sẵn sàng chiến đấu cao. Đồng thời chú trọng nâng cao đời sống vật chất tinh thần của bộ đội. Làm tốt công tác bảo đảm kỹ thuật, thực hiện tốt Cuộc vận động “Quản lý, khai thác, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh, các cấp ủy đảng, tổ chức đảng TSVM, chú trọng quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên và xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 87 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thắng lợi mọi nhiệm vụ của LLVT tỉnh trong tình hình mới.

T.V.S



Chủ tịch Trần Quang Đạt thường xuyên có mặt tại công trường Kê Gò động viên dân công

CỔ CHỦ TỊCH TRẦN QUANG ĐẠT VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO TRÍ THỨC, VĂN NGHỆ SĨ

PHẠM QUANG ÁI

Cổ Chủ tịch Trần Quang Đạt (1927 - 2007), người hai lần được bầu làm Chủ tịch - Chủ tịch UBHC tỉnh Hà Tĩnh (1972 - 1976) và Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ Tĩnh (1979-1983) - là một chính khách nổi tiếng bởi có nhiều chính tích tốt đẹp, nhiều giai thoại về sự ứng xử thông minh và có tầm vóc văn hoá.

Trong hồi ký của cố Chủ tịch Trần Quang Đạt, có một số tư liệu, rất quan trọng, nói về ứng xử của ông với trí thức, văn nghệ sĩ. Về quan điểm, thái độ, tâm lòng đối với văn nghệ sĩ, ông gói gọn trong một lời tâm sự giản dị: “Tôi rất quý trọng anh em văn nghệ sĩ” và kể lại những “pha” ứng xử rất văn hoá, rất thấu tình đạt lý giữa ông với họ. Đó là chuyện nhà viết kịch Thế Kỷ, vì bất mãn với lãnh đạo Ty Văn hoá nên bỏ đi buôn. Ông đã dành nhiều đêm ngồi tâm sự với nhà viết kịch giữa cánh đồng xã Thạch Vĩnh (nơi các cơ

quan tỉnh đóng thời chiến tranh) để động viên Thế Kỷ trở về với sự nghiệp sáng tác. Khi kịch tác gia Phan Lương Hảo sáng tác hai vở kịch thơ về Phan Đình Phùng và Mai Thúc Loan đã gặp một số khó khăn tưởng chừng không vượt qua được, ông đã động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để tác giả có đủ nghị lực kiên trì hoàn thành hai tác phẩm quan trọng nói trên. Và đó cũng là hai tác phẩm góp phần xứng đáng cho giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật mà kịch tác gia Phan Lương Hảo được truy tặng vào năm 2013. Về sau, khi cả hai vị đã về hưu, trong một bài thơ hoạ lại bài thơ của ông Đạt có nhan đề là *Tình bạn thương nhớ mèo* (ông Đạt sinh năm 1927, tuổi Đinh Mão, nên mới lấy nhan đề bài thơ tự hoạ ngày xuân như thế), ông Hảo viết bài thơ *Nhớ on mèo* để hoạ lại, trong đó, có hai câu kết rất ý nghĩa:

...Sớm tới giúp dân lo diệt chuột,
Làng văn, nhà báo nhớ ơn mè

Cũng trong tập sách *Trần Quang Đạt - một thời để nhớ*, chúng tôi có in bài viết của Tiến sĩ Sinh học Nguyễn Thái Tự - giảng viên Khoa Sinh Trường Đại học Vinh, được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về các công trình nghiên cứu ngư loại học. Trong bài viết, Tiến sĩ Tự kể chuyện Chủ tịch Trần Quang Đạt, khi biết tin ông Tự đang săn tìm loại cá chình có ở hang Xai Phô trên sông Ngàn Phố, Chủ tịch Trần Quang Đạt đã trực tiếp chỉ thị cho lãnh đạo Trạm thủy điện Xai Phô đóng cửa đập để giúp nhà khoa học tổ chức bắt bằng được một con cá chình, giúp Khoa Sinh học Trường Đại học sư phạm Vinh có được mẫu vật hết sức quý hiếm để nghiên cứu. Cũng trong bài viết đó, ông Tự còn cho biết, Chủ tịch Trần Quang Đạt đã tiếp thu ý kiến của GS Đào Văn Tiến, quyết tâm chỉ đạo xây dựng thành công trại nuôi hươu sao ở Hương Sơn. Nhà Nghệ Tĩnh học nổi tiếng, PGS Ninh Viết Giao còn nhớ mãi ân tình của Chủ tịch Trần Quang Đạt. Thầy Giao nói với tôi “Nếu không có cụ Võ Thúc Đồng, Bí thư Tỉnh uỷ Nghệ An, thì tôi sẽ không có thành tựu suu tầm, nghiên cứu văn hoá dân gian xứ Nghệ. Và nếu không có ông Trần Quang Đạt, thì tôi đã không có cơ hội để được nhà nước phong chức danh PGS”. Ông Trần Quang Đạt còn là người đỡ đầu và tạo mọi điều kiện thuận lợi để nghiên cứu sinh Phan Liêu thu thập tài liệu hoàn thành luận án phó tiến sĩ. Ông đã đích thân ra tận Trường Đại học Nông nghiệp để dự cuộc bảo vệ luận án của Phan Liêu và phát biểu làm cả hội trường xúc động. Đặc biệt, khi ông Nguyễn Thái Tự bảo vệ luận án phó tiến sĩ, bị lãnh đạo nhà trường gửi đơn ra Bộ ĐH&THCN cản trở với lý do lý lịch gia đình có vấn đề, Chủ tịch Trần Quang Đạt đã không ngần ngại lấy tư cách Trưởng Ban Kinh tế Tỉnh uỷ Nghệ Tĩnh viết nhận xét cho luận án, giúp Hội đồng khoa học vững tâm vượt qua những cản trở vô lý để mạnh dạn đánh giá sự thành công của luận án.

Có rất nhiều câu chuyện cảm động thể hiện trách nhiệm, ân tình của Chủ tịch Trần Quang Đạt đối với trí thức, văn nghệ sĩ. Nhưng cảm

động nhất vẫn là việc ông, lúc bấy giờ đang là Chủ tịch UBND tỉnh, đang chịu trách nhiệm điều hành trăm công ngàn việc của một địa phương vừa trải qua những năm tháng chiến tranh ác liệt và đang bước vào một thời kỳ xây dựng đất nước cực kỳ sôi động và cũng rất phức tạp, đã bỏ ra nhiều ngày để trực tiếp “phục vụ” nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý sáng tác được những “bài hát đi cùng năm tháng” về quê hương xứ sở như các bài *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh* và bài *Người đi xây hồ Kẻ Gỗ*, những bài hát mà đến nay nếu không có chúng thì quê hương núi Hồng sông Lam có lẽ sẽ không được nổi tiếng như vậy. Ông không chỉ tạo mọi điều kiện vật chất cho vị nhạc sĩ tài danh đi thực tế mà với những hiểu biết sâu sắc truyền thống lịch sử - văn hoá cũng như thực tiễn địa phương lúc bấy giờ, đã phân tích, góp ý tận tình để nhạc sĩ cảm nhận được thấu đáo hiện thực cuộc sống; thậm chí, với ít nhiều tư chất nghệ sĩ, ông còn thẳng thắn góp ý cho nhạc sĩ về ca từ. Rõ ràng, nếu không có sự tận tâm của Chủ tịch Trần Quang Đạt thì chắc chắn quê hương Hà Tĩnh đã không có được những nhạc phẩm nổi tiếng nói trên. Nhưng cũng vì sự tận tâm đó mà ông đã bị một số đồng chí trong ban lãnh đạo UBND tỉnh lúc bấy giờ đưa ra chất vấn, kiểm điểm rằng: “Chủ tịch tỉnh mà không lo làm kinh tế lại đi lo văn nghệ”. Ông đã phản bác lại đồng sự để bảo vệ quan điểm của mình: “Kinh tế đã có tập thể lãnh đạo Ủy ban lo, tất nhiên Chủ tịch cũng phải lo, nhưng văn nghệ thì dù ta có gắng mấy cũng không sáng tác được”.

Xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo khó, gần như thất học, nhưng do thấm nhuần truyền thống hiếu học, truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, với tư chất thông minh, Trần Quang Đạt đã sớm ý thức được rằng, nếu chỉ có nhiệt tình cách mạng thì sẽ không thể đóng góp được gì đáng kể cho đời, nếu không nói là có thể làm hỏng đại sự. Vì thế, ngay từ những ngày đầu được phân công làm lãnh đạo, ông đã rất quý trọng trí thức, thực bụng cầu thị, khiêm tốn học hỏi từ những viên chức lưu dụng của chế độ cũ đến những kỹ sư mới ra trường. Khi ông làm Trưởng Ty Thủy lợi tỉnh Hà Tĩnh,

hầu hết cán bộ của Ty chỉ có trình độ chuyên môn là trung cấp, mấy năm sau mới có hai sinh viên tốt nghiệp ngành thuỷ lợi về công tác. Tuy thế, nhưng khi họ được cử đi ôn thi nghiên cứu sinh nước ngoài, mặc dù một số vị lãnh đạo tỉnh có ý không muốn cho họ đi với lý do số cán bộ có trình độ kỹ sư còn quá ít, ông đã kiên trì thuyết phục lãnh đạo tỉnh bằng được để họ có cơ hội tiếp tục học lên. Một trong hai người kỹ sư được đi làm nghiên cứu sinh thời đó là GS.TS Trương Đình Dụ, nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thuỷ lợi Việt Nam, một nhà khoa học có nhiều công lao đối với ngành thuỷ lợi nước nhà.

Sinh thời, từ thực tiễn hoạt động cách mạng, từ cái tâm lớn với đời, từ cái tâm cao xa của nhận thức, cố Chủ tịch Trần Quang Đạt đã thấm nhuần từ trong máu thịt rằng, trí thức, văn nghệ sĩ là tài sản vô cùng quý giá của quốc gia, dân tộc, nên phải có sự biệt đãi xứng đáng để họ có thể cống hiến được nhiều nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hơn thế, trí thức, văn nghệ sĩ là những người có tâm hồn, cốt cách đặc biệt, họ rất nhạy cảm nên cũng rất dễ bị tổn thương tâm lý, tư tưởng. Vì thế, đối đãi với họ phải rất thành tâm và tế nhị, phải ứng xử thấu tình đạt lý thì mới làm họ tâm phục và khơi được nguồn sáng tạo mạnh mẽ ở họ. Nếu chỉ dùng quyền thế, mệnh lệnh một cách cứng nhắc thì dễ làm thui chột nhân tài, thậm chí khiến họ bất mãn, quay ra chống đối, hoặc phản ứng tiêu cực, gây bất lợi cho xã hội. Quan điểm chính trị thấm đẫm chất nhân văn và tấm lòng từ tế nói trên của cố Chủ tịch Trần Quang Đạt đối với trí thức, văn nghệ sĩ tuy không được ông phát biểu trực tiếp nhưng thể hiện đậm nét trong những mẫu chuyện ứng xử của ông đối với họ.

Cố Chủ tịch Trần Quang Đạt không chỉ đối đãi với trí thức, văn nghệ sĩ với tư cách là một chính khách có tâm văn hoá mà còn rất “cận nhân tình” với họ ở tư cách một người am hiểu văn chương và có tâm hồn nghệ sĩ. Ông đọc khá nhiều tác phẩm văn học, nhất là các tác phẩm văn học dịch như *Người mẹ*, *Thép đã tôi thế đấy*, *Sông Đông êm đềm*, *Đội cận vệ thanh niên*, *Tuyển tập truyện ngắn Lỗ Tấn*, *Rừng thẳm*

tuyết dày, *Tam quốc diễn nghĩa*, *Đông Chu liệt quốc*, *Những người khốn khổ*, *Nhà thờ Đức Bà Paris*, *Ruồi trâu*, *Thơ Maiacopxki*, *Thơ Puskin*, *Thơ Đường*... Ông còn biết làm thơ, về già còn tập làm thơ Đường luật để xướng hoạ với bạn bè và giải bày tâm sự. Thời chiến tranh chống Mỹ, khi giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBHC tỉnh kiêm Trưởng Ban Đảm bảo giao thông, ông đã làm thơ về các cô thanh niên xung phong đập đá vá đường. Bài thơ khá hay và đã gợi hứng cho nhạc sỹ Anh Dương sáng tác nên nhạc phẩm nổi tiếng *Chào em cô gái Lam Hồng*. Thời hoạt động sôi nổi nhất của ông Trần Quang Đạt, từ trung ương cho đến địa phương, có nhiều cán bộ lãnh đạo biết sáng tác văn chương và am hiểu sâu sắc hoạt động văn nghệ. Họ sáng tác hay phê bình văn nghệ đều vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và để có điều kiện thuận lợi nhất cho việc lãnh đạo tốt công tác văn nghệ phục vụ cách mạng, phục vụ kháng chiến kiến quốc. Không ai trong các chính khách thời ấy, lấy việc sáng tác văn nghệ hoặc việc gán gũ, hiểu biết hoạt động văn nghệ và văn nghệ sĩ, trí thức để làm sang cho bản thân, để đánh bóng bản thân mình. Dường như, những cán bộ chân chính nhất thời đó đều thấu hiểu rằng, chính từ văn nghệ và thông qua những ý kiến phản biện của trí thức, văn nghệ sĩ, chính trị sẽ có “kênh” tốt nhất để có thể tiếp cận sâu sắc thực tiễn sinh động cuộc sống, góp phần quan trọng cho sự ra đời những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử - văn hoá cụ thể của xã hội.

Ngày nay, một số người có thể cho rằng, giá trị của các di sản văn nghệ thời trước đổi mới, bây giờ đã bộc lộ giới hạn, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng, văn nghệ thời đó đã xứng tầm với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta. Sự khai phóng để trí thức, văn nghệ sĩ trong và ngoài tỉnh thời đó vươn lên phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng và kháng chiến, có công lao và tâm đức không nhỏ của những chính khách như cố Chủ tịch Trần Quang Đạt.

P.Q.A



Các phóng viên theo tàu tác nghiệp ở các vùng hải đảo. Ảnh: P.V

BÁO CHÍ VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BIỂN, ĐẢO

VÕ XUÂN BÁU

Việt Nam tự hào là quốc gia có một hệ thống biển, đảo và quần đảo rộng lớn, có nhiều tiềm năng, lợi thế. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, chủ quyền lãnh thổ quốc gia, trong đó có biển, đảo, quần đảo luôn được các thế hệ người Việt Nam khẳng định và tăng cường bảo vệ, bất khả xâm phạm.

Lâu nay, công tác tuyên truyền về biển, đảo và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên, đảo đã được tăng cường bằng nhiều hình thức. Đặc biệt, các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình từ Trung ương đến địa phương coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Công tác tuyên truyền và phối hợp tuyên truyền, phổ biến các vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam... ngày càng được quan tâm, đẩy mạnh. Trên thực tế, các đề tài về biển, đảo đã và đang được phản ánh sinh động dưới nhiều góc độ. Mục đích nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, nắm bắt kịp thời để thực hiện đúng các quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam và của quốc tế, góp phần giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển.

Hà Tĩnh là một trong 28 tỉnh, thành phố trên cả nước có biển. Biển Hà Tĩnh có tổng diện tích 18.400km² (gấp 3 lần diện tích đất liền) với chiều dài bờ biển 137km, qua 30 xã thuộc 4 huyện Nghi Xuân, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh. Vùng biển Hà Tĩnh có tính đa

dạng sinh học khá cao, nguồn lợi hải sản lớn và có nhiều khoáng vật có giá trị. Tiềm năng lớn đã và đang được khai thác phát triển kinh tế, du lịch, văn hóa gắn với chiến lược bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Với vai trò chủ đạo của các cơ quan báo chí ở địa phương, Báo Hà Tĩnh và Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh đã tích cực, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ này. Đài Phát thanh & Truyền hình Hà Tĩnh, hàng tháng đều có tin, bài, phóng sự phản ánh về các hoạt động liên quan đến biển, đảo, nhất là các vấn đề mang tính thời sự. Bên cạnh đó, Đài cũng đã phối hợp với Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 xây dựng chuyên đề “Vi chủ quyền an ninh biển đảo” phát sóng từ năm 2014. Hiện nay, Đài đang phối hợp với Bộ Tư lệnh Hải quân phát sóng chương trình “Tổ quốc và người chiến sỹ Hải quân” mỗi tháng 1 số. Chương trình ca nhạc “Tổ quốc và người lính biển” cũng là một chương trình rất có ý nghĩa, góp phần tích cực trong việc tăng cường thắt chặt tình đoàn kết quân dân, cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sỹ các lực lượng chấp pháp ngày đêm canh giữ biển, đảo Tổ quốc bình yên, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác nguồn lợi hải sản, phát triển kinh tế, du lịch, làm giàu từ biển.

Công tác tuyên truyền về biển, đảo còn được lồng ghép vào nhiều chương trình khác, như: *Chuyên đề Quốc phòng toàn dân, Vi chủ quyền an ninh biên giới, Quê hương con người Hà Tĩnh ... Các chương trình Giao lưu, Đối thoại, Tọa đàm, các trang phát thanh và truyền hình địa phương cấp huyện có biển...* Tất cả đã tạo nên một bức tranh sống động trên sóng phát thanh và truyền hình Hà Tĩnh, góp phần cùng với các cơ quan báo chí trong tỉnh và cả nước thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Mặc dù vậy, so với yêu cầu vẫn chưa đáp ứng và còn có những khó khăn nhất định. Công tác phối hợp tuyên truyền có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên. Việc tổ chức các

ê-kíp làm chương trình về biển, đảo mang tính chuyên nghiệp cao chưa thực hiện được...

Công tác thông tin, tuyên truyền về biển, đảo là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, liên tục, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình phải thực sự đóng vai trò tiên phong. Trước hết là phải bảo đảm tính định hướng, tránh sa vào những vấn đề không được phép, chưa rõ ràng, không có lợi nhưng vẫn thông tin, đăng tải, phát sóng. Bài học thực tiễn thời gian qua cho thấy, các cơ quan báo chí chủ động tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng nên các vấn đề liên quan đến biển, đảo và chủ quyền biển, đảo được giữ vững và ổn định. Mỗi cơ quan báo chí ở Trung ương hay địa phương đều phải bám sát, nắm vững, tìm hiểu kỹ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các vấn đề liên quan đến biển, đảo, đặc biệt là Nghị quyết 09 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết 36 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Luật Biển Việt Nam 2012; Công ước Liên Hiệp quốc về Luật biển 1982...

Trong bối cảnh khu vực Biển Đông còn diễn biến phức tạp như hiện nay, việc xây dựng đội ngũ những người làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén, am hiểu, có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi là nhiệm vụ càng phải được quan tâm. Hội Nhà báo Hà Tĩnh tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên, đội ngũ những người làm báo tác nghiệp thuận lợi để làm tốt hơn công tác tuyên truyền biển, đảo; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, kiến thức hiểu biết, xây dựng kế hoạch hoạt động theo hướng chuyên sâu; tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu về biển, đảo; tổ chức tham quan, hội thảo, trao đổi

(Xem tiếp trang 17)



PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN MIỆNG TỪ GIẢI PHÁP “TẬP TRUNG HƯỚNG MẠNH VỀ CƠ SỞ”

HOÀNG THANH

Để góp phần thực hiện có hiệu quả nội dung Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 và Thông báo kết luận số 225-TB/TW, ngày 03/3/2009 về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền miệng của Đảng trong tình hình mới” của Ban Bí thư Trung ương Đảng; từ việc cụ thể hóa vào tình hình thực tế của địa phương bằng nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới”, ngành Tuyên giáo Hà Tĩnh đã mạnh dạn lựa chọn nhóm giải pháp “Tập trung hướng mạnh về cơ sở” để làm khâu đột phá trong công tác tuyên giáo.

Tuyên truyền miệng (TTM) được xác định là hình thức đặc biệt của công tác tuyên truyền. Kể từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng vị trí, vai trò và tính hiệu quả của TTM trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, TTM đã trở thành một thứ vũ khí sắc bén để trực tiếp truyền bá, giáo dục quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề thời sự lớn và mới đặt ra trong cuộc sống, nhằm tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ thực tế khó khăn trên địa bàn tỉnh, nhất là năm 2016 đã xảy ra sự cố môi trường biển gây nhiều hệ lụy; an ninh trật tự diễn biến phức tạp; liên tiếp các đợt thiên tai, bão lụt... đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển sản

xuất, kinh doanh, đời sống nhân dân và việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trong 03 năm đầu nhiệm kỳ cũng như kế hoạch 05 năm. Năm 2016 kinh tế tăng trưởng âm, tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm mạnh. Lợi dụng sự cố môi trường, các thế lực thù địch, các phần tử phản động, cực đoan đẩy mạnh các hoạt động chống phá, gây chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, lôi kéo, kích động biểu tình, khiếu kiện đông người, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương.

Để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định việc đầu tiên là cần phải tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách đến tận cán bộ, đảng viên và nhân dân để củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức; đây được xem là giải pháp tốt nhất để khắc phục những khó khăn hiện tại và phân đầu hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra.

Với nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã kịp thời tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên (BCV), tuyên truyền viên (TTV) trong toàn Đảng bộ tỉnh. Đồng thời, ban hành các quyết định về việc công nhận BCV cấp tỉnh; các công văn về việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTM... Đặc biệt, Ban đã dành nhiều thời gian, tâm sức để xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ BCV - một lực lượng đặc biệt quan trọng trong công tác tuyên truyền. Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 5 BCV Trung ương, 52 đồng chí Báo cáo viên cấp tỉnh, 525 Báo cáo viên cấp huyện và tương đương, 2.686 báo cáo viên cấp xã phường được cấp thẻ hoạt động.

Từ nhóm nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá được đề ra trong Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới” là “Tập trung hướng mạnh về cơ sở”, thời gian qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động xây dựng, ban hành, ký kết nhiều kế hoạch, chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc cập nhật, cung cấp và xử lý các thông tin nóng, nhạy cảm trên địa bàn; Thường xuyên chủ động mời các chuyên gia Trung ương trên các lĩnh vực về đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm tuyên giáo; chủ động biên tập các tài liệu thông tin liên quan đến các vấn đề nóng để kịp thời cung cấp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở... Đặc biệt, trước các vấn đề khó, mang tính lý luận cao, đòi hỏi nhiều về trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ báo cáo viên, tuyên truyền miệng như vấn đề: “Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay”, “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước và đạo đức cách mạng trong tình hình mới”, “Trung Quốc hạ đặt trái phép Giàn khoan Hải dương 981, HD 8 tại biển Đông”, “Đạo lạ: Đức Chúa trời, Pháp Luân công”, “Thông tin liên quan đến công ty Hưng Nghiệp Formosa”..., Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trực tiếp giao cho Trung tâm Thông tin CTIG xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, soạn bài, trực tiếp tuyên truyền, định hướng thông tin tại cơ sở, nhất là những địa bàn nóng trên toàn tỉnh.

Chỉ tính 10 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh tổ chức được trên 200 hội nghị báo cáo viên các cấp, trong đó cấp tỉnh tổ chức 05 hội nghị trực tiếp, 08 hội nghị trực tuyến; cấp huyện 165 hội nghị, với trên 17.220 lượt người tham dự. Với quan điểm, giải pháp tập trung hướng mạnh về cơ sở, đội ngũ BCV Trung ương tại tỉnh và BCV cấp tỉnh đã triển khai trên 300 lượt cho các sở, ban, ngành; trên 500 lượt cho các huyện, thành, thị và đảng ủy trực thuộc và hàng ngàn lượt cho các xã, phường, thị trấn, khu công nghiệp, doanh nghiệp... Từ cách làm này đã góp phần truyền tải kịp thời những quan điểm, chủ trương đường lối, chính sách,

pháp luật của Đảng, Nhà nước; thông tin chính thống, nhạy cảm liên quan đến tình hình biển đảo, tôn giáo, các thế lực phản động... đến trực tiếp với cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở. Qua đó góp phần định hướng, ngăn chặn tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” do thiếu thông tin, thông tin xấu độc lan truyền trên các trang mạng xã hội ngay từ cơ sở.

Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực cho đội ngũ BCV các cấp, Tỉnh ủy đã thường xuyên chỉ đạo Ban Tuyên giáo tổ chức các lớp tập huấn phương pháp triển khai nghị quyết đại hội. Bình quân mỗi lớp khoảng 200 đến 300 người. BCV truyền đạt là các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy hoặc BCV cấp Trung ương tại tỉnh. Các huyện, thị, đảng ủy trực thuộc cũng đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng TTM. Trong 10 tháng đầu năm 2019, bình quân mỗi đơn vị đã mở từ 1 đến 2 lớp với gần 200 lượt học viên/lớp. Cùng với tập huấn, bồi dưỡng, đội ngũ BCV cấp tỉnh còn được tổ chức đi thâm nhập thực tế, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh để nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ. Do vậy, chất lượng của đội ngũ BCV, TTV các cấp trong tỉnh đã được nâng lên rõ rệt cả về thành phần, cơ cấu, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Không chỉ các BCV cấp Trung ương mà đa số BCV cấp tỉnh, cấp huyện, thị khi nhận nhiệm vụ triển khai chuyên đề, thông tin tại các hội nghị đều phát huy vai trò, trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhiều BCV đã phát huy hiệu quả trong tuyên truyền thuyết phục nhóm; nhanh nhạy xử lý thông tin và phản biện xã hội. Những kết quả trên đã góp phần quan trọng trong việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới.

Trong thời gian tới, để công tác tuyên truyền miệng của đội ngũ BCV, TTV tại Hà Tĩnh tiếp tục đạt chất lượng cao, cấp ủy các cấp cần tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác TTM;

thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng, kiện toàn đội ngũ BCV; Tăng cường vai trò chủ động tham mưu của ban tuyên giáo các cấp trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác TTM, hoạt động BCV; Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, thông tin hướng về cơ sở... Tin tưởng, với việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, công tác TTM sẽ có nhiều đóng góp tích cực, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

H.T

BÁO CHÍ VỚI CÔNG TÁC ...

(Tiếp theo trang 16)

kinh nghiệm lẫn nhau giữa các Hội nhà báo, các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng dư luận. Hàng năm, Hội Nhà báo tỉnh nên xét duyệt đề động viên, khen thưởng kịp thời các tác giả, nhóm tác giả có các tác phẩm báo chí xuất sắc viết về đề tài biển, đảo, qua đó tạo thêm niềm tin, động lực cho đội ngũ làm báo dẫn thân nhiều hơn vào mảng đề tài rộng lớn, quan trọng này. Thường xuyên coi trọng công tác quán triệt, truyền đạt kịp thời chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của các cấp ủy, chính quyền địa phương về biển, đảo và Công ước của Liên Hiệp quốc về Luật biển năm 1982 cũng như các vấn đề liên quan cho hội viên, phóng viên các cơ quan báo chí. Qua đó giúp đội ngũ những người làm báo nắm vững để tiếp tục tuyên truyền kịp thời, sâu rộng, kiên quyết đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, góp phần nhiều hơn nữa vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời duy trì môi trường hòa bình, ổn định để tập trung phát triển đất nước giàu mạnh.

V.X.B



Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành liên quan kiểm tra các tiêu chí xã NTM nâng cao tại xã Tùng Ảnh

VỀ THĂM CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở HÀ TĨNH

TRÀ GIANG

Nhiều địa phương ở Hà Tĩnh sau khi cán đích Nông thôn mới (NTM) đã bắt tay vào xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Sự chuyển mình không chỉ dừng lại ở hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư bài bản, khang trang, xanh, sạch, đẹp mà đời sống vật chất, tinh thần người dân ngày một nâng cao.

Miền quê xanh, trù phú, an lành

“Tùng Ảnh để lại ấn tượng khó quên với chúng tôi khi lần đầu đến thăm. Đó là vùng nông thôn mộc mạc, dung dị nhưng vô cùng trù phú với những ruộng lúa và hoa màu đan xen nhà cửa, xóm làng bình yên, với những con đường rộng rãi, sạch sẽ. Chất nông thôn mới còn thể hiện rõ trong tính cách mỗi người dân, chân quê, mộc mạc, niềm nở và hiếu khách” Ông Nguyễn Xuân An, du khách ở tỉnh Lào Cai chia sẻ cảm xúc nhân một lần đến Tùng Ảnh (Đức Thọ).

Xã Tùng Ảnh sau 5 năm đạt chuẩn và bắt tay vào công cuộc xây dựng NTM nâng cao, đã mang một diện mạo mới, ấn tượng hơn đó là sự trù phú, hiện đại nhưng vẫn giữ được cảnh quan đặc trưng của vùng nông thôn. Tùng Ảnh không chỉ đẹp bởi cảnh quan của những tuyến đường rộng, thoáng, xanh, sạch đẹp, xóm làng bình yên, mà chất lượng cuộc sống, tinh thần của người dân nơi đây ngày một nâng cao.

Với sự vào cuộc đồng bộ từ chính quyền đến nhân dân, với cách làm quyết liệt, lập phương án cụ thể, giao trách nhiệm rõ ràng cho các tổ chức,

cá nhân thực hiện, Tùng Ảnh đã hoàn thành các tiêu chí xã NTM nâng cao tạo tiền đề vững vàng cho xây dựng NTM kiểu mẫu trong thời gian tới.

“Nhờ có nông thôn mới mà cuộc sống của người dân thay đổi từng ngày, vườn được quy hoạch bài bản đủ loại rau, trái bốn mùa, điện cao áp sáng về khắp ngõ xóm, camera an ninh giám sát tận khu dân cư. Nhiều con em xa quê rất tự hào vì giờ đây về thấy “đường đẹp, thôn vui, người đời mới”, Bà Trần Thị Minh, thôn Thông Tự, xã Tùng Ảnh (Đức Thọ) phấn khởi.

Quan trọng vẫn là thu nhập của người dân

Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) năm 2015 nhưng xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà (Hà Tĩnh) không bằng lòng với những kết quả đạt được mà tiếp tục đoàn kết một lòng chung sức xây dựng quê hương, quyết tâm xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

Dù ở giai đoạn phấn đấu đạt chuẩn NTM hay đạt xã NTM nâng cao, Tượng Sơn vẫn xác định tiêu chí thu nhập là tiêu chí quan trọng nhất. Người dân Tượng Sơn đã biết thay đổi cách nghĩ, cách làm, đưa khoa học kỹ thuật, chọn giống, cải tạo đất, thâm canh đưa nền sản xuất nông nghiệp ngày một tiến lên.

Những khu vườn cho hiệu quả kinh tế cao được quy hoạch bài bản, những hàng rào xanh mát mắt “hái ra tiền” với các loại rau, quả bốn mùa tất cả như một bức tranh nhiều màu sắc đã nói lên cuộc sống ấm no hạnh phúc của người dân nơi đây. Để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, mang lại lợi ích kinh tế cao, bền vững, Đảng ủy, chính quyền xã quyết định cho triển khai mô hình sản xuất rau hữu cơ, hướng đến xây dựng Tượng Sơn thành vùng rau hữu cơ tuyệt đối.

Nhờ vậy, thu nhập bình quân ở Tượng Sơn đã thay đổi ấn tượng. Từ con số 7,8 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo chiếm tới 43% (trước năm 2010) thì đến nay, thu nhập bình quân đã đạt 45 triệu đồng/người/năm. Tượng Sơn đã xây dựng thành công 7/7 khu dân cư kiểu mẫu và tự tin cán đích xã NTM nâng cao.

Chẳng có thành quả nào không thấm mồ hôi, công sức, nông thôn mới Tượng Sơn đã

trải qua nhiều năm gian nan, vất vả. Trong quá ngọt hôm nay phải kể đến sự đoàn kết đồng lòng và quyết chí đổi đời của người dân Tượng Sơn. Nhờ những lãnh đạo “ăn cơm nhà, vác tù và hàng tổng” năng nổ, nhiệt tình, hết lòng với nông thôn mới như ông Dương Kim Huy, Chủ tịch xã đã kiên trì vận động, thuyết phục và gương mẫu. Từ cách sống, quan hệ xóm làng đến việc thay đổi thói quen phân loại và xử lý rác, chăn nuôi, trồng trọt. Sự thật ấy ở Tượng Sơn đang hiện hữu qua từng con đường rộng mở từ sức dân, những vườn cây trĩu quả bốn mùa, qua đời sống ngày một nâng cao và ánh mắt tin tưởng của người dân vào cán bộ, chủ trương đúng của Đảng, ở cách làm hiệu quả của địa phương.

“Một phong trào sẽ có tính lan tỏa, chiều sâu khi nó đi vào lòng dân và được kiểm nghiệm bằng những giá trị thực tiễn, có định hướng phát triển, tạo điều kiện cho người dân phát huy tính chủ thể. Vì vậy việc nâng cấp, nâng tầm NTM được các địa phương vào cuộc, hưởng ứng rất cao tạo ra một diện mạo mới, những giá trị mới thiết thực với người dân. Ba xã đầu tiên Tượng Sơn (Thạch Hà), Tùng Ảnh (Đức Thọ), Hương Trà (Hương Khê) đã được công nhận xã NTM nâng cao. Đây là phần thưởng xứng đáng cho những nỗ lực không ngừng, niềm tự hào của mỗi người dân, trở thành điểm đến để các địa phương học tập kinh nghiệm. Hà Tĩnh đang trong giai đoạn XDNTM theo chiều sâu và bền vững, quá trình củng cố, nâng cấp NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu sẽ là đích đến lâu dài trong lộ trình nâng cao mức sống cho cư dân nông thôn”, Ông Trần Huy Oánh, Chánh văn phòng điều phối NTM Hà Tĩnh cho biết thêm.

Xuân mới đang chuẩn bị sang các xã nông thôn mới nâng cao ở Hà Tĩnh đang khoác lên mình “chiếc áo mới” rực rỡ hơn. Sự trở mình trong từng thớ đất, với sự nỗ lực của cán bộ, người dân như ban mai, rạng rỡ và tràn đầy sức sống, không ngưng nghỉ, luôn vươn mình phát triển...

T.G

THAM GIA MẠNG XÃ HỘI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

THÁI HÀ

Hiện nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung cơ bản đều tham gia mạng xã hội với nhiều mục đích khác nhau. Trong đó có một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động chưa nêu cao trách nhiệm, còn vi phạm các quy định trong sử dụng mạng xã hội, tác động tiêu cực đến tình hình tư tưởng, chính trị, gây mất ổn định an ninh trật tự. Trước tình hình đó, việc nêu cao ý thức khi tham gia mạng xã hội hiện nay là nhiệm vụ và trách nhiệm quan trọng của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

Internet xuất hiện ở Việt Nam vào đầu tháng 12 năm 1997, đến nay Việt Nam là quốc gia đứng thứ 18 trên thế giới về tỉ lệ người dân sử dụng Internet và là 1 trong 10 nước có lượng người dùng mạng xã hội Facebook và YouTube cao nhất thế giới (hơn 64 triệu người dùng Internet, chiếm khoảng 67% dân số). Một số mạng xã hội được người dùng sử dụng nhiều nhất ở nước ta là: Facebook, Zalo, Youtube, Twitter, Instagram...

Mạng xã hội phát triển đã có những tác động tích cực đến mọi mặt của đời sống xã hội nước ta, thúc đẩy quá trình giao tiếp và kết nối xã hội, thu hút hàng triệu thành viên không giới hạn về địa lý, thành phần xã hội. Bên cạnh là kênh giải trí hữu ích, giúp kết nối mọi người, giúp nâng cao nhận thức, kỹ năng, phát triển trí tuệ... thì mạng xã hội cũng mang lại nhiều rủi ro trong việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, tình trạng thông tin khó kiểm chứng, sai sự thật,...

Ở nước ta, các thế lực thù địch lợi dụng Internet, mạng xã hội để chống phá lại Đảng và nhà nước ta, nhằm thực hiện mưu đồ chính trị

của chúng, gây hoang mang dư luận, làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; kích động nhân dân biểu tình gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và cuối cùng là lật chế độ. Những năm gần đây, các thế lực thù địch đã tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phát tán nhiều loại thông tin sai trái, thù địch, độc hại trên mạng xã hội với mức độ, tần suất ngày càng tăng nhằm chống phá cách mạng nước ta, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống xã hội. Hiện nay, các cơ quan chức năng đã phát hiện có hơn 350 trang, công thông tin điện tử của các tổ chức phản động, gần 1.000 hội, nhóm, gần 5.000 tài khoản phản động chống phá, cơ hội chính trị với hàng chục nghìn tài khoản ảo. Trung bình hàng tháng các thế lực thù địch phát tán gần 150.000 bài viết xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội trong đó có hơn 80.000 bài viết được phát tán trên mạng xã hội Facebook chiếm 67% và khoảng 40.000 bài viết xuyên tạc từ các kênh mạng xã hội khác như You tube, Twitter, Instagram...

Trên địa bàn Hà Tĩnh, thời gian qua, các cơ quan chức năng Hà Tĩnh đã trực tiếp đấu tranh ngăn chặn trên 500 tài liệu chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng, trên 350 tài liệu tuyên truyền, xuyên tạc chống đối Đảng, Nhà nước do các tổ chức phản động, các thế lực thù địch, các phần tử bất mãn, thoái hóa biến chất trong và ngoài nước phát tán. Trong đó, ngăn chặn 147 tài liệu từ địa bàn Hà Tĩnh phát tán đến các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông và các cơ quan ngôn luận trên cả nước; ngăn chặn tài liệu phát tán đến địa bàn huyện Hương Sơn với nội dung kích động giới trẻ Công giáo; nhiều tài liệu có nội dung kêu gọi

Việt Nam chấm dứt quan hệ ngoại giao, đấu tranh bằng quân sự với Trung Quốc. Đặc biệt, ngăn chặn 50 tài liệu của các cá nhân người Việt Nam ở các nước Mỹ, Na uy, Đức, Pháp... có nội dung cổ vũ, kích lệ, động viên tinh thần với đối tượng Trần Thị Xuân và Nguyễn Văn Hóa tiếp tục đứng lên đấu tranh chống lại nhà nước ta...

Các thế lực thù địch, phản động đã và đang cấu kết với các đối tượng cực đoan lôi kéo, kích động người dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự; lợi dụng các trang mạng xã hội phát tán những thông tin có nội dung xấu, độc, phản động. Đáng quan tâm, trong đó có một số cán bộ, đảng viên, trí thức thông qua mạng xã hội để thể hiện thái độ tiêu cực về Đảng, về chế độ; chia sẻ những thông tin thiếu chính xác, bình luận thiếu ý thức xây dựng... , tạo dư luận xã hội trái chiều gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định, phát triển chung của tỉnh và đất nước; tạo điều kiện cho các tổ chức phản động có cơ hội khai thác, lợi dụng, chống phá cách mạng.

Việc tham gia mạng xã hội là quyền tự do của mỗi cá nhân. Song với vai trò và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chúng ta phải tiên phong, gương mẫu thể hiện tư cách, bản lĩnh chính trị của mình, tỉnh táo nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước trong đó cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tích cực nghiên cứu và học tập chủ nghĩa Mác, Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao trình độ lý luận và năng lực thực tiễn; chủ động nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn, tạo dựng cho bản thân nền tảng tri thức chính trị - xã hội đúng đắn, khoa học, cách mạng để tham gia đấu tranh với các thế lực thù địch, phản động trên mạng xã hội.

Hai là, chú trọng việc học tập, quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết, Cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược của Đảng, Nhà nước trên mọi lĩnh vực; nghiên cứu và nắm vững các nội dung của Luật An ninh mạng (được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

thông qua tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV, ngày 12/6/2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019) trong đó quan tâm tới trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong bảo vệ an ninh mạng.

Ba là, cần nhận rõ tính hai mặt của mạng xã hội, nhất là mặt tiêu cực, tránh tình trạng vô tình tiếp tay cho các hoạt động chống phá, các hành vi tiêu cực, phản cảm, thiếu văn hóa trên mạng xã hội; xây dựng lối ứng xử văn minh trên mạng, đưa tin có trách nhiệm, dẫn tin đã kiểm nghiệm; không chạy theo và cổ súy cho những xu hướng lệch chuẩn, đi ngược lại truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc; không tham gia bình luận, không chia sẻ những thông tin xấu, độc, đặc biệt những thông tin đăng tải từ những trang không chính thống, giả mạo, có nguồn gốc từ nước ngoài, hoặc do cá nhân, phần tử xấu lập ra. Khi tiếp nhận được những thông tin tiêu cực trên mạng xã hội, hãy chủ động tìm kiếm từ các trang báo chí, thông tin chính thống để so sánh, đối chiếu. Nếu không xác định được nguồn gốc, động cơ, mục đích của thông tin và người chia sẻ thông tin, cần bình tĩnh, thận trọng khi bình luận, phát tán thông tin.

Bốn là, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động khi tham gia cần biến trang mạng xã hội của mình thành một kênh thông tin, tuyên truyền thường xuyên, chính thống về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; chủ động phân tích, bình luận, chia sẻ các bài viết về những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình mới, cách làm hay trong các phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo lời Bác...

Tham gia mạng xã hội với những việc làm thiết thực, hành động đúng đắn và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên là nội dung quan trọng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay.

T.H



Lãnh đạo Sở Y tế kiểm tra các địa phương phòng, chống dịch sốt xuất huyết

Ảnh: P.V

CHỦ ĐỘNG, QUYẾT LIỆT TRONG PHÒNG CHỐNG DỊCH SỐT XUẤT HUYẾT

TS. NGUYỄN LƯƠNG TÂM

Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Năm 2019, tình hình sốt xuất huyết (SXH) diễn biến phức tạp và gia tăng tại nhiều địa phương trên cả nước. Từ đầu năm đến nay, cả nước ghi nhận 250.000 ca mắc SXH, tăng gần gấp 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó 50 người tử vong. Tại Hà Tĩnh, nhờ chủ động triển khai nhiều biện pháp phòng chống nên dịch SXH chỉ xảy ra rải rác tại một số địa phương và một số ổ dịch cũ. Tính đến nay, dịch bệnh đã được giám sát chặt chẽ và ổn định, không để lây lan thành dịch lớn, không có tử vong do sốt xuất huyết.

Theo số liệu thống kê, tổng số ca mắc SXH tính đến ngày 14/11/ 2019 trên địa bàn toàn tỉnh là hơn 230 ca, tăng 8 lần so với cùng kỳ 2018. Trong đó số ca vãng lai chiếm 22%.

Số mắc chủ yếu là người lớn >15 tuổi. Số Bệnh nhân nam chiếm 47%, số bệnh nhân nữ chiếm 53%. Đặc biệt, đã có 07 ổ dịch SXH với 153 ca mắc tại các xã Thạch Long, huyện Thạch Hà; Thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê; xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên; xã Kỳ Lợi, Thị xã Kỳ Anh; xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân; xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, xã Hồng Lộc, Lộc Hà.

Ngay sau khi phát hiện những ca sốt xuất huyết đầu tiên, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thị phối hợp với các ban, ngành địa phương ra quân làm chiến dịch diệt loăng quăng, bọ gậy, vệ sinh môi trường, xử lý lật úp các dụng cụ chứa nước, thu gom phế thải, khơi thông cống rãnh, đồng thời tiến hành nhiều đợt phun hóa

chất diệt muỗi trên địa bàn các thôn, xóm có bệnh nhân SXH và các thôn lân cận. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thả cá rô vào bể chứa nước sinh hoạt; ký cam kết diệt loăng quăng, bọ gậy phòng, chống SXH. Bên cạnh đó Trung tâm cũng cử cán bộ tăng cường về các địa phương hướng dẫn và hỗ trợ các địa phương giám sát dịch. Hiện tại, tình hình dịch SXH ổn định, đã có 4/7 ổ dịch được khống chế thành công. Các ổ dịch còn lại nhiều ngày nay không xuất hiện thêm bệnh nhân mắc mới. Các bệnh nhân đều được điều trị khỏi, không có trường hợp tử vong do SXH.

Như vậy, so với tình hình dịch chung trong cả nước và với các tỉnh lân cận như Quảng Bình (gần 10 nghìn ca) thì Hà Tĩnh là tỉnh có số bệnh nhân sốt xuất huyết thấp trong cả nước, được Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đánh giá cao về hiệu quả trong phòng chống sốt xuất huyết. Đây là kết quả của sự chủ động, sáng tạo trong công tác phòng chống SXH của đơn vị trong năm qua.

Ngay từ đầu năm, Trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch; chủ động giám sát dịch thường xuyên trong đó chú trọng các ổ dịch cũ, các điểm có nhiều đối tượng di biến động; tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống dịch từ huyện đến thôn, xóm; chú trọng công tác truyền thông vận động, thay đổi hành vi cho người dân... Trong năm, Trung tâm đã tổ chức 14 lớp tập huấn về giám sát dịch tễ, về chẩn đoán, điều trị, xét nghiệm và về truyền thông, kỹ năng hướng dẫn và huy động cộng đồng phòng chống SXHD cho cán bộ Y tế huyện và cán bộ Y tế thôn bản; Tổ chức 4 đoàn điều tra thu thập muỗi và loăng quăng/bọ gậy tại 13/13 huyện/thị/thành phố; sản xuất, cấp phát hơn 30 ngàn tờ rơi, áp phích, đĩa phát thanh phổ biến kiến thức về phòng chống SXH cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh; phát động tổ chức chiến dịch Vệ sinh môi trường hưởng ứng ngày ASEAN phòng chống sốt xuất huyết tại 262 xã, phường

trên toàn tỉnh... Nhờ triển khai đồng bộ các hoạt động phòng chống nên dịch sốt xuất huyết tại Hà Tĩnh được khống chế và dập tắt kịp thời, không lây lan thành dịch lớn.

Nỗ lực rất nhiều, tuy nhiên công tác phòng chống SXH hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn: một số chính quyền địa phương còn chưa chủ động trong phòng chống dịch; ý thức người dân chưa cao; lực lượng cán bộ y tế làm công tác phòng chống dịch còn mỏng; kinh phí dành cho công tác phòng chống dịch còn thấp...

Dự báo những tháng tiếp theo của năm 2019, do diễn biến đổi khí hậu nắng lắm mưa nhiều nên véc tơ và nguồn bệnh bệnh sốt xuất huyết vẫn duy trì phát triển nên khả năng sẽ xảy ra nhiều ổ dịch tại các huyện và tăng số lượng ca bệnh nhiều. Để chủ động trong công tác phòng chống dịch Sốt xuất huyết, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh mong muốn sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, đoàn thể trong toàn tỉnh cùng chung tay với ngành y tế phòng chống sốt xuất huyết, với phương châm “Không có loăng quăng, bọ gậy, không có sốt xuất huyết”.

Đối với người dân cần thực hiện các khuyến cáo của Bộ Y tế: Đậy kín tất cả các dụng cụ chứa nước để muỗi không vào để trứng. Hàng tuần thực hiện các biện pháp diệt loăng quăng/bọ gậy bằng cách thả cá vào dụng cụ chứa nước lớn; thau rửa dụng cụ chứa nước vừa và nhỏ, lật úp các dụng cụ không chứa nước; thay nước bình hoa; bỏ muối hoặc dầu vào bát nước kê chân chạn. Hàng tuần loại bỏ các vật liệu phế thải, các hộc nước tự nhiên không cho muỗi đẻ trứng như chai, lọ, mảnh chai, vỏ dừa, mảnh lu vỡ, lốp/vỏ xe cũ, hộc tre, bẹ lá... Ngủ màn, mặc quần áo dài phòng muỗi đốt ngay cả ban ngày. Khi bị sốt cần đến ngay cơ sở y tế để được khám và tư vấn điều trị. Không tự ý điều trị tại nhà.

N.L.T



Toàn cảnh buổi khai giảng lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng khóa 3 năm 2019 tại Trung tâm BDCT huyện Thạch Hà

Ảnh: PV

CÂU CHUYỆN KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN KHỐI NÔNG THÔN Ở HUYỆN THẠCH HÀ

THIÊN NHẪN

Vào Đảng, gắn bó với tổ chức Đảng để phát triển, trưởng thành là niềm vinh dự, tự hào của mỗi công dân Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng, các cấp ủy luôn quan tâm đến việc bổ sung, phát triển lực lượng để tổ chức Đảng ngày càng lớn mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu. Hiện nay, cùng với xu thế dịch chuyển lao động, các quy định về chế độ chính sách, sắp xếp, tinh giảm cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, động cơ phấn đấu vào Đảng, cũng như việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho đảng viên sau kết nạp. Huyện Thạch Hà hiện có 8.927 đảng viên, 51 tổ chức cơ sở đảng, 370 chi bộ trực

thuộc đảng ủy cơ sở. Thời gian qua, các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị đã thường xuyên quan tâm thực hiện các giải pháp tìm nguồn, nâng cao chất lượng đảng viên, gắn việc kết nạp với phân công nhiệm vụ nên đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, nhiệt tình công tác của người đảng viên. Tuy nhiên, thực trạng chung ở địa bàn nông thôn trên toàn tỉnh, trong đó có huyện Thạch Hà, công tác phát triển Đảng đang gặp nhiều khó khăn.

Kết quả công tác phát triển Đảng có nhiều cố gắng song so với nhiệm kỳ trước, số lượng đảng viên kết nạp giảm. Nhiệm kỳ 2010-2014 có 1.171 đảng viên được kết nạp mới, nhưng từ năm 2015 đến nay, mới chỉ kết nạp được trên 900 quần chúng vào Đảng.

Một số địa phương, con số này đã giảm rõ rệt như: Đảng bộ xã Thạch Đình từ 46 đồng chí giảm còn 16 đồng chí; Đảng bộ Thị trấn Thạch Hà từ 44 đồng chí giảm còn 38 đồng chí; Đảng bộ xã Thạch Văn từ 30 đồng chí giảm còn 14 đồng chí; Đảng bộ xã Thạch Trị từ 35 đồng chí giảm còn 28 đồng chí; Đảng bộ xã Thạch Xuân từ 45 đồng chí giảm còn 26 đồng chí; Đảng bộ xã Thạch Khê từ 39 đồng chí giảm còn 19 đồng chí... Nhìn chung, các địa phương chủ yếu phát triển nguồn là giáo viên các cấp học, trạm y tế, còn việc phát triển đảng viên ở các thôn, tổ dân phố ở địa bàn nông thôn hầu như không có.

Đồng chí Nguyễn Văn Hoi - Bí thư Đảng bộ Thị trấn Thạch Hà cho biết, thời gian qua, các tổ dân phố đã phân công, phát huy vai trò đảng viên trẻ mới kết nạp, song sau kết nạp, hơn một nửa số đảng viên được kết nạp ở các chi bộ tổ dân phố đều đề đơn xin tạm thời miễn sinh hoạt để đi làm ăn xa. Dù các chi bộ tạo điều kiện để các đảng viên này đóng đảng phí, nộp báo cáo kiểm điểm để đánh giá phân loại hàng năm song theo ý kiến của nhiều đồng chí bí thư chi bộ thì việc quản lý đảng viên ở xa, nhất là phát huy vai trò, gắn phân công nhiệm vụ của Đảng viên vẫn bị ảnh hưởng.

Bên cạnh đó, mức độ cống hiến, thời gian gắn bó với tổ chức đảng của đảng viên sau kết nạp không chỉ giảm sút mà một thực tế chung hiện nay, nguồn để phát triển Đảng ở các chi bộ khối nông thôn thiếu hụt. Ở chi bộ tổ dân phố 3, thị trấn Thạch Hà thời gian qua không tìm ra đoàn viên thanh niên để bồi dưỡng, kết nạp. Phó Bí thư Đảng ủy xã Thạch Tân Nguyễn Văn Thái cho biết: chi bộ thôn Mỹ Triều gần 10 năm, chi bộ thôn Đông Tân đã 7 năm chưa kết nạp được Đảng viên nào. Chi bộ thôn Nhân Hòa từ năm 1995 đến 2018 mới kết nạp được 1 đồng chí, 6 chi bộ nông thôn còn lại, nhiệm kỳ qua chỉ kết nạp được 1-2 đảng viên”. Xã Thạch Thanh có chi bộ thôn

Hương Lộc 10 năm liền không kết nạp được đảng viên nào, đó là chưa nói đến chất lượng của các đảng viên được kết nạp. Bình quân tuổi Đảng tại chi bộ đã trên 50 tuổi. “Việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên cao tuổi gặp khó khăn. Đoàn công tác của xã thường xuyên luân chuyển phân công Đảng ủy viên phụ trách giúp đỡ chi bộ. Hiện tại nguồn đảng viên trẻ để bổ sung cho chi bộ là chưa có”- đồng chí Nguyễn Văn Lương, phó Bí thư Đảng ủy xã Thạch Thanh cho biết.

Đảng bộ xã Thạch Văn, từ đầu nhiệm kỳ đến nay chỉ kết nạp được 14 đảng viên. Không những không tìm nguồn kết nạp mà có tình trạng đảng viên là đoàn viên, hội viên có biểu hiện thiếu ý chí phấn đấu, thoái thác nhiệm vụ. Bí thư Chi bộ thôn Tân Văn, đồng chí Trương Thị Liên cho biết: một trong hai đảng viên chi bộ kết nạp từ đầu nhiệm kỳ đến nay cũng đã xin nghỉ công việc ở thôn để đi làm việc khác vì thu nhập không đủ đáp ứng yêu cầu cuộc sống; nguồn đảng viên khối nông thôn thiếu, không được bổ sung thường xuyên ảnh hưởng rất lớn đến nguồn và việc bố trí cán bộ thôn, cũng như chất lượng hoạt động, tập hợp đoàn viên, hội viên của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Hiện tại trên địa bàn, có hai thôn là Đông Văn và Nam Văn chưa có bí thư chi đoàn. Chi hội trưởng hội phụ nữ ở 3 thôn khác cũng đang có nguyện vọng xin nghỉ. Thực tế này khiến địa phương chúng tôi gặp khó khăn trong việc tìm cán bộ, triển khai nhiệm vụ ở thôn... Dù đã có nhiều nỗ lực để phối hợp, đôn đốc, rà soát các tổ chức cơ sở đảng đảm bảo chỉ tiêu tổ chức các lớp cảm tình đảng, đảng viên mới hàng năm song số lượng học viên cũng như số lớp chiêu sinh hàng năm giảm. Chẳng hạn như nhiệm kỳ trước, mỗi năm mở 4 lớp đảng viên mới, 6 lớp đối tượng Đảng với số lượng trên 90 đối tượng/lớp thì nay số lớp mỗi năm giảm một nửa, số lượng học viên giảm còn khoảng 70

(Xem tiếp trang 41)

Đất nước mình đẹp dáng rồng bay

LÊ QUỐC HÁN

Có địa danh rồng bay lên⁽¹⁾
 có hải danh rồng lặn xuống⁽²⁾
 đâu phải người xưa giàu tưởng tượng
 đất nước mình đẹp dáng rồng bay

Thơ Lang Liêu biết vỡ đất cấy cày
 gieo một hạt trầu vàng ngàn hạt thóc
 bánh dày tượng trời bánh chưng tượng đất
 dạy dân lành nhớ nguồn gốc tổ tông

Thương An Tiêm cười sóng Biển Đông
 tìm hoang đảo trồng bạt ngàn dưa hấu
 ruột dưa đỏ nhuộm màu của máu
 mấy nghìn năm nguyên vẹn sắc hồng

Người ra đi từ sông nước Hàm Rồng
 đến thuận phục chín con rồng hung dữ
 đất Phương Nam mỡ màu thành vựa lúa
 đất nước mình hoàn thiện dáng rồng bay

Phải không em
 từ muối mặn gừng cay
 từ tấm áo nâu sông giản dị
 như Phù Đổng Thiên Vương
 Tổ Quốc vươn vai ngang tâm thế ki
 sau bao cuộc kháng chiến gian lao kì vĩ
 lại trở về nhân ái bao dung
 như ngàn xưa con Lạc cháu Hồng

(1) Kinh đô Thăng Long

(2) Vịnh Hạ Long

Chiếc ba lô người lính

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Chiếc ba lô người lính
 Hồi hộp ở trên lưng
 Đi qua bao cánh rừng
 Nào là tảng, là vồng

Võng chung chiêng câu hát
 Tảng lợp mái trời xanh
 Chiếc hăng - gô nấu bếp
 Bông hóa nôi Thạch Sanh

Chiếc ba lô người lính
 Đi suốt cuộc chiến tranh
 Ngã lưng thành gối ngủ
 Mơ giấc mơ mùa màng

Chiếc ba lô người lính
 Hành trang thật đơn sơ
 Đựng cả trời lửa đạn
 Vẫn vẹn nguyên đến giờ...

Cõi riêng

LÊ BÁ DƯƠNG

Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ
 Đáy sông còn đó bạn tôi nằm
 Có tuổi hai mươi thành sóng nước
 Vỗ yên bờ mãi mãi ngàn năm./.

Bên thành đá Hoành Sơn

TRƯỜNG NGỌC ANH

Thành đá ngang trời
 Ngăn bước chân ta trong dập dòn hơi thở
 Chợt nhớ thơ Lý Bạch
 Đường khó đi hơn đường lên trời
 Quá khứ như ánh ngày theo bóng hoàng hôn
 Bao sự tích trôi về mây trắng
 Đá hóa rêu phong ẩn mình trong tĩnh lặng
 Nghìn năm một bóng cô đơn
 Có lúc nào đã tạc thành cột mốc biên cương
 Mình còn loang vệt giáo gươm
 Bóng chòm lên như chiến mã tung bồm trước gió
 Bóng tiền nhân mở cõi về Nam
 Có lúc nào đá hóa thi nhân
 Thơ rút ruột giữa lưng chừng mây nước
 Tai còn vọng hôn non sông thôn thức
 Và mắt nhìn bóng lá chen hoa
 Đến Hoành Sơn ta không dại khờ theo hăm chui
 ruột núi âm u
 Lối ngày xưa mở hồn với muôn trùng quan ải
 Thành đá Hoành Sơn mỉm cười trong nắng mùa thu.

NGUYỄN VIỆT HÀ

CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG TRẺ LÀM KINH TẾ GIỎI

PHAN THỊ PHÚC

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đức Thọ

Phát huy tính xung kích của tuổi trẻ, thanh niên Nguyễn Việt Hà thôn Trầm Bàng, xã Đức Lập, huyện Đức Thọ đã từng bước khẳng định những nỗ lực của bản thân trong việc phát triển kinh tế làm giàu trên mảnh đất quê hương từ mô hình trang trại tổng hợp. Anh được đánh giá là một trong những thanh niên tiêu biểu, dám nghĩ dám làm, có ý chí lập thân lập nghiệp, không chỉ làm giàu chính đáng cho bản thân mà còn

góp phần tích cực xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Tại Hội nghị vinh danh gương điển hình tiên tiến làm theo lời Bác của huyện Đức Thọ, Nguyễn Việt Hà là một trong những gương điển hình tạo được ấn tượng sâu sắc, bởi đứng trên sân khấu, nhìn vẻ ngoài Hà là một thanh niên hiền lành, có chút rụt rè, nhưng nghe đến kết quả, thành tích của Hà thì nhiều người phải thán phục. Ở Hà, ngọn lửa đam mê, nỗ lực phi



Các đồng chí Lãnh đạo tỉnh và huyện thăm mô hình chăn nuôi của anh Nguyễn Việt Hà

Ảnh: P.V

thường, với ý chí và sáng tạo phát triển kinh tế tại vùng đất khó luôn thường trực trọng anh.

Xã Đức Lập vốn dĩ là vùng đất cằn, sỏi đá, nhiều thanh niên chưa có việc làm phải xa quê đi lập nghiệp ở các nơi khác, nên đời sống của bà con nơi đây gặp nhiều khó khăn. Không đi theo con đường ly hương của nhiều bạn bè cùng trang lứa, Nguyễn Việt Hà luôn suy nghĩ mình phải chọn công việc gì để không những tạo việc làm, tăng thu nhập cho bản thân mà còn tạo việc làm cho nhiều thanh niên khác, vừa đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển kinh tế của địa phương, vừa khẳng định được sức trẻ. Từ đó được sự ủng hộ của gia đình, ngay từ khi còn rất trẻ, Nguyễn Việt Hà đã quyết định ở lại địa phương làm giàu trên chính mảnh đất của mình.

Hà được sinh ra trong một gia đình bố mẹ đều là nông dân, đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn. Nhưng với ý chí vượt lên chính mình, Hà luôn tích cực học tập và rèn luyện, học xong phổ thông Hà đã thi đậu vào trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Ra trường cơ hội kiếm việc làm ở Thành phố là không thiếu, nhưng với khao khát của bản thân là muốn được lập nghiệp ngay chính trên mảnh đất quê hương, Nguyễn Việt Hà đã mang theo những kiến thức đã được học về áp dụng tại quê nhà.

Bằng tri thức, tuổi trẻ và khát vọng Hà đã thử nhiều cách làm ăn khác nhau tuy nhiên bước đầu chưa mang lại hiệu quả. Nhưng từ khi xã nhà đẩy mạnh phong trào xây dựng Nông thôn mới, các chủ trương, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đến với Hà là lúc đó chàng thanh niên nghĩ đến việc xây dựng mô hình kinh tế dựa trên nền nông nghiệp sạch. Cũng từ đây, Hà say mê với mảnh đất, hăng say vào các hoạt động của địa phương. Năm 2015, Hà được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và làm cán bộ khuyến nông tại xã Đức Lập; với trách nhiệm nêu gương của người cán bộ, đảng viên Nguyễn Việt Hà đã luôn tìm tòi sáng tạo,

đi đầu trong các phong trào, thi đua sản xuất kinh tế giỏi.

Năm 2016, Nguyễn Việt Hà chính thức bắt tay vào xây dựng mô hình kinh tế. Anh cho biết, vì mình là người cán bộ khuyến nông, có cơ hội học hỏi tiếp xúc nhiều hơn, vì vậy muốn truyền đạt cho bà con hơn hết là phải làm cho bà con thấy đã. Vì thế, ngay sau khi nắm bắt được chủ trương, anh đã cải tạo vườn, chủ động tìm tòi, nghiên cứu và nhận thấy mô hình trang trại tổng hợp với nhiều hình thức chăn nuôi liên kết đang là xu hướng phát triển kinh tế và sẽ đem lại hiệu quả cao; khó khăn nhất là bước đầu chưa có vốn, nhưng anh đã mạnh dạn vay mượn ngân hàng 60 triệu đồng từ nguồn vốn giải quyết việc làm, vay mượn vốn từ bố mẹ, anh em, bạn bè và bản thân dành dụm tiết kiệm đầu tư xây dựng mô hình trang trại tổng hợp với số vốn huy động ban đầu là 200 triệu đồng.

Chia sẻ về quá trình lập nghiệp, Hà cho biết, khi mới bắt tay triển khai thực hiện mô hình trang trại tổng hợp cũng gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, thời tiết bất thường, cơ sở vật chất thiếu thốn, dụng cụ và kỹ năng kinh nghiệm còn hạn chế nên tôi đã chọn giải pháp quay vòng tái đầu tư, xây dựng mô hình từ nhỏ tới lớn, vừa học vừa làm, từ từ tích lũy kinh nghiệm. Tức là lợi nhuận sau mỗi vụ nuôi trồng Hà sử dụng để tái đầu tư và phát triển, đầu tư kỹ thuật, mở rộng chăn nuôi sản xuất, theo phương châm làm tới đâu chắc đến đó. Ngoài ra, để giảm thiểu chi phí, Hà đã chủ động học hỏi, tích lũy kinh nghiệm từ những chủ mô hình thành công, học tập kỹ thuật chăn nuôi qua các kênh thông tin truyền thông để có thể áp dụng vào thực tiễn rồi tham gia làm các công đoạn trong mô hình, từ việc chăm sóc, đến khám, chữa bệnh cho cây trồng, vật nuôi... Cùng với đó, Hà còn nhanh nhạy tiếp cận với các doanh nghiệp để liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm của trang trại. Qua gần 4 năm thực hiện, anh Hà hoàn toàn tự tin về hướng đi của mình, mô hình kinh tế của Anh đã đạt được

nhiều mục tiêu đặt ra. Hiện nay, với diện tích trên 3.000 m², trang trại của anh Hà đã có 150 gốc cam, 50 gốc bưởi, mỗi năm cho thu hoạch từ 2 - 3 tấn quả. Đặc biệt, tất cả các loại cây trong khu vườn đều được anh trồng và chăm sóc theo hướng sạch, an toàn, thân thiện với môi trường, cho hiệu quả kinh tế khá. Cùng với mô hình cây ăn quả, anh còn chăn nuôi gà thả vườn quy mô 3.000 con/năm, mỗi năm xuất chuồng 3 lứa, mỗi lứa trên 1.000 con. Với mô hình kinh tế này mỗi năm đem lại thu nhập cho Hà trên 700 triệu đồng, sau khi trừ chi phí thu lãi về 250 triệu đồng. Ngoài ra, còn tạo việc làm cho 3 lao động thường xuyên và 3 lao động thời vụ.

Đây là một thành công lớn đối với Hà, có thể so với nhiều mô hình khác trong huyện, trong tỉnh vẫn còn kém hơn về quy mô, nhưng đó là cả một thành quả khẳng định cho ý chí tự lực, tự cường của một người thanh niên giám lập thân, lập nghiệp ở vùng quê nghèo, đất đai cằn cỗi, với xuất phát điểm là hai bàn tay trắng, không vốn, không kinh nghiệm chỉ có một là niềm đam mê, là khát vọng vượt lên khó khăn, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội.

Bên cạnh việc tích cực tham gia phát triển kinh tế, Nguyễn Việt Hà còn tích cực tham gia các hoạt động Đoàn, Hội tại địa phương. Bằng những kinh nghiệm có được trong quá trình

làm kinh tế, anh luôn sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ những đoàn viên, thanh niên và bà con nông dân có khát vọng và ý tưởng làm giàu trên mảnh đất quê hương. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trước mắt, nhưng Hà luôn tin tưởng rằng mô hình kinh tế tổng hợp nuôi trồng của mình sẽ thành công, thời gian tới anh còn ấp ủ sẽ mở rộng quy mô hơn nữa, tiếp tục tìm những hướng đi mới, các sản phẩm mới và thị trường mới để làm sao mô hình kinh tế của anh đảm bảo từ đầu vào, quy trình sản xuất sạch và có đầu ra ổn định, đưa lại lợi nhuận cao và hơn thế nữa là có thể mang lại việc làm nhiều hơn cho lao động tại địa phương.

Có thể nói, mô hình kinh tế tổng hợp đang được xem là hướng làm giàu của nhiều người ở các vùng quê khác nhau. Đối với Nguyễn Việt Hà đây không phải là hướng đi mới, nhưng nó đã cho thấy hiệu quả trong thời gian ngắn; với những kết quả đạt được, mô hình của Hà được lãnh đạo xã, huyện đánh giá cao và thường xuyên là địa điểm để xã giới thiệu cho nông dân trên địa bàn đến tham quan, học tập. Mong rằng, bằng sự năng động, sáng tạo, khát khao làm giàu, người thanh niên - cán bộ khuyến nông Nguyệt Việt Hà sẽ tiếp tục gặt hái được những thành công mới, trở thành những điển hình tiên tiến của nông nghiệp tinh nhà.

P.T.P

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Ban Biên tập Tạp chí Thông tin - Tư tưởng của BCH Đảng bộ tỉnh đã nhận được tin, bài, ảnh của các cộng tác viên: GS.TS Trần Văn Bính, Trần Văn Sơn, Nguyễn Lương Tâm, Phan Thị Phúc, Phan Thư Hiền, Xuân Báu, Dương Xuân Thâu, Phạm Quang Ái, Nguyễn Ngọc Phú, Lê Quốc Hán, Trần Y Nhuận, Trà Giang, Trần Phong, Trương Ngọc Ánh, Bùi Ngọc Hồng, Nguyễn Hoàn... Do khuôn khổ có hạn, trong số này, Tạp chí chỉ đăng một số bài, những bài viết còn lại Ban Biên tập sẽ lựa chọn đăng vào các số tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn và mong các cộng tác viên tiếp tục gửi tin, bài, ảnh cho Tạp chí. Tin, bài, ảnh ghi đầy đủ họ tên, điện thoại, gửi theo địa chỉ: Tạp chí Thông tin - Tư tưởng, số 6 - Nguyễn Thiếp - TP Hà Tĩnh và bản mềm qua Email: tcthongtintutuong@hatinh.dcs.vn.

BAN BIÊN TẬP

Hòa quyện đạo đời trong con người tổ trưởng

TRẦN PHONG

Cùng với việc đạo làm tròn bổn phận của một con chiên đối với chúa, ông Trần Quang Thủy còn chăm lo tốt việc đời. Ông đã đưa tổ dân phố nơi ông làm tổ trưởng vươn lên dẫn đầu các phong trào thi đua, giúp bà con lương, giáo đoàn kết một lòng xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế.

Nhắc đến ông Trần Quang Thủy, người ta nhớ tới hình ảnh một vị tổ trưởng dân phố được giáo dân quý trọng, chính quyền địa phương tin tưởng. Gần 20 năm làm tổ trưởng tổ dân phố 8B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân (Hà Tĩnh), ông luôn nhận được tình cảm, sự tin yêu của bà con lối xóm và trở thành tấm gương điển hình trong phong trào dân vận khéo.

Ở thời trai trẻ, Trần Quang Thủy đã sớm thể hiện mình là một công dân sống hài hòa giữa “đạo” và “đời”. Từ thư ký, ông đã phấn đấu trở thành đội phó rồi đội trưởng đội sản xuất hợp tác xã An Hòa, Hồng Giang, Xuân An. Theo thời gian, song song với cương vị Phó ban Hành giáo xứ, ông được tin nhiệm bầu giữ các chức vụ đại biểu HĐND thị, Tổ trưởng tổ dân phố 8B, Phó ban Đoàn kết công giáo huyện.

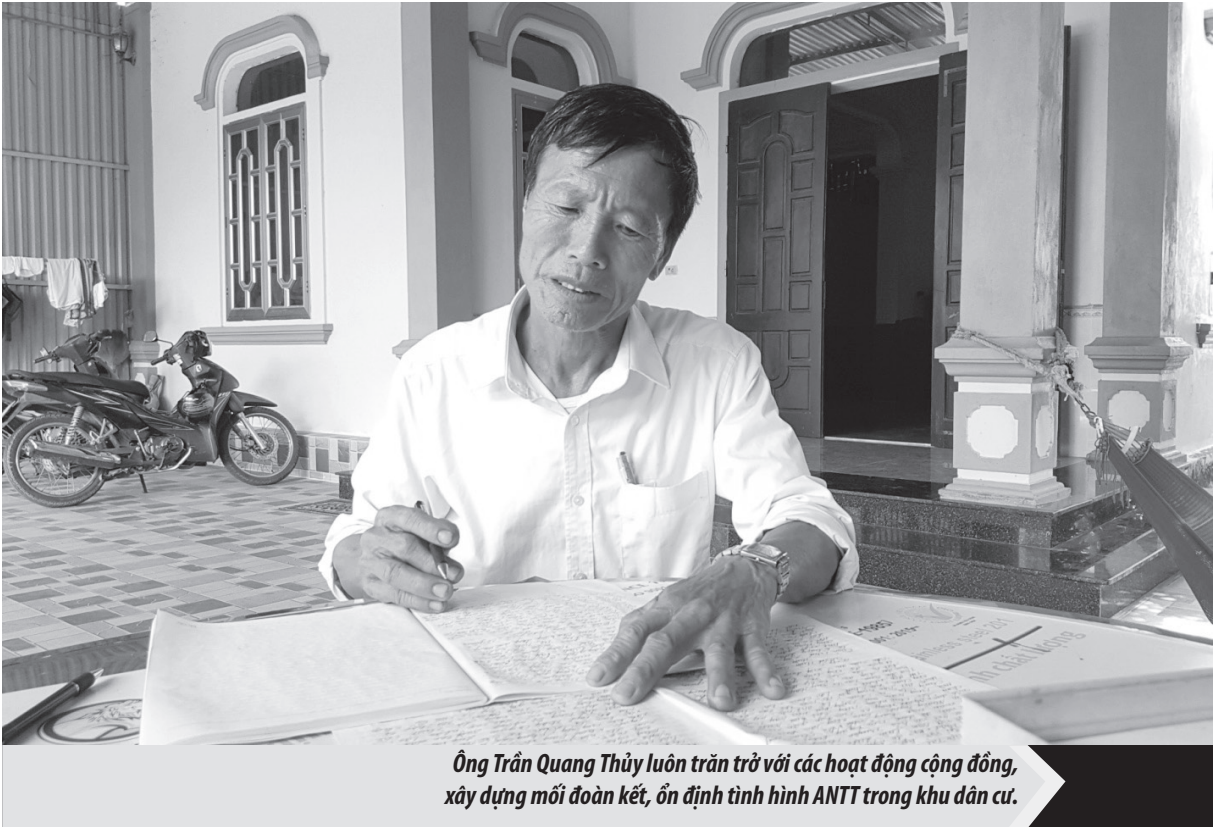
Bắt chuyện với ông Thủy khi ông đang cắt tỉa lại những bồn hoa, cây cảnh dọc hai bên tuyến đường vào nhà văn hóa tổ dân phố, tôi thật sự ngưỡng mộ và khâm phục

con người “miệng nói tay làm”, việc nào, việc nấy rất “bài bản”, được bà con hăng hái noi theo.

“Muốn làm tốt công tác xã hội ở những vùng giáo cần phải nhận thức đúng đắn, có phương pháp khoa học, không để xảy ra tình trạng lôi bè kéo cánh, gây mất đoàn kết. Muốn vậy, anh phải đi sâu đi sát, tuyên truyền vận động bà con thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phải có cách nói thuyết phục, rõ ràng, dễ hiểu, giúp bà con tuyệt đối tin tưởng vào đường lối nhất quán về bảo đảm tự do tín ngưỡng theo hiến pháp, pháp luật”, ông Thủy chia sẻ.

Với thâm niên gần 20 năm làm tổ trưởng, ông Trần Quang Thủy luôn thể hiện là người giáo dân “kính Chúa yêu nước”, trăn trở với các hoạt động cộng đồng, xây dựng mối đoàn kết, ổn định tình hình an ninh trật tự trong khu dân cư. Theo ông Thủy, muốn là một giáo dân tốt, trước hết anh phải là người công dân tốt. Phải sống và làm theo hai giới răn quan trọng “mến chúa yêu người”, góp phần mình để xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Bản thân ông luôn học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước, thường xuyên tu dưỡng đạo đức, lối sống của người công giáo “Sống tốt đời đẹp đạo”, “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”.

Bởi vậy ông đã tận tâm tận lực tạo nên sự đầm ấm, đoàn kết trong khu dân cư có



Ông Trần Quang Thủy luôn trăn trở với các hoạt động cộng đồng, xây dựng mối đoàn kết, ổn định tình hình ANTT trong khu dân cư.

183 hộ, 706 khẩu, trong đó hộ giáo dân chiếm 68,3% này. Ngoài việc giáo dục con cháu, gia đình gương mẫu trong mọi lĩnh vực, sống nghĩa tình với bà con, ông còn nhắc nhở mọi người luôn xem công việc của hàng xóm như chính công việc của gia đình mình. Nhờ sâu sát tìm hiểu, động viên kịp thời những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chia sẻ những niềm vui nỗi buồn với bà con trong tổ nên tình làng nghĩa xóm ngày càng thêm thắt chặt. Cũng chính sự đồng thuận ấy đã tạo nên sức mạnh nội lực để tổ dân phố 8B luôn là đơn vị dẫn đầu của thị trấn trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên, đặc biệt là phong trào xây dựng đô thị văn minh. Năm 2011, ông cùng bà con xây dựng thành công tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa vùng giáo đầu tiên của huyện Nghi Xuân. Từ đó đến nay, tổ của ông luôn giữ vững tiêu chuẩn tổ dân phố văn hóa,

hiện đang phấn đấu để nâng lên đạt tổ dân phố văn minh.

Bà Mai, một người dân trong tổ dân phố 8B cho biết, ông Thủy vẫn luôn nhắc nhở bà con nếu không hài lòng với chính quyền việc gì, đặc biệt là những việc liên quan đến việc đạo thì cần phải bình tĩnh, gặp gỡ lãnh đạo trao đổi, phản ánh. Tránh bị kích động của những thế lực thù địch, không để xảy ra sự chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây thiệt hại đến nghĩa tình lương – giáo, ảnh hưởng niềm tin giữa dân với chính quyền.

“Khi phát hiện người nào trong tổ dân phố có tư tưởng lệch lạc thì mọi người cùng giải thích thấu tình đạt lý để cho người đó hiểu. Không để kẻ xấu lợi dụng sự kém hiểu biết của bà con giáo dân để nói xấu, chống phá Đảng, Nhà nước” - bà Mai vui vẻ nói về người tổ trưởng của khối phố mình.

Để đạt danh hiệu khu dân cư kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh theo kế hoạch chỉ đạo của thị trấn, mấy ngày này, với vai trò là tổ trưởng tổ dân phố, ông Trần Quang Thủy đang tích cực vận động bà con tập trung hoàn thiện những tiêu chí cuối cùng để đạt điểm cao trong đợt chấm điểm xây dựng khu dân cư kiểu mẫu sắp tới.

Dẫn chúng tôi đi thăm khuôn viên nhà văn hóa tổ dân phố cùng những con đường được đổ bê tông bằng phẳng, rộng rãi, rợp cờ hoa hai bên lối đi, ông Trần Quang Thủy kể lại những tháng ngày cùng chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động người dân chung tay góp công, góp của tham gia các phong trào để tạo diện mạo mới cho khu dân cư. Đó là xây dựng 4,2 km đường bê tông; 3,2 km đường điện thấp sáng làng quê tại các trục đường chính; 1,1 km đường điện vào nghĩa trang; 100% tuyến đường được phủ xanh bờ rào, bồn hoa cây cảnh; xây dựng sân thể thao rộng 2.500m², xây dựng hệ thống cột cờ tại các tuyến đường...

Hàng năm, với vai trò đầu tàu, ông Thủy tổ chức cho bà con giáo, lương đi tham quan danh lam thắng cảnh, đặc biệt là các địa chỉ đỏ nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết cùng nhau phát triển như: Cổ đô Huế, Thành cổ Quảng Trị, Ngã ba Đồng Lộc, mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, động Phong Nha - Kẻ Bàng, mộ Tổng Bí thư Trần Phú... Tổ chức cho đại diện các tổ liên gia đi tham quan tại xã tượng sơn (huyện Thạch Hà) học tập mô hình xây dựng nông thôn mới, khu dân cư kiểu mẫu để về nhân rộng trên địa bàn khu dân cư mình. Thông qua những chuyến đi đó, nhận thức của bà con về mọi mặt được nâng lên, tình nghĩa giáo - lương thêm sâu sắc, bền chặt.

Nhận xét về Tổ trưởng Trần Quang Thủy, ông Lê Văn Minh - Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An cho biết: “Ông Thủy là một người cán bộ giáo dân, một tổ trưởng tổ dân phố rất năng nổ, nhiệt tình, có cách làm hay,

đem lại nhiều kết quả trong xây dựng đô thị văn minh. Tổ dân phố 8B là một trong những đơn vị điển hình tốt về nhiều mặt, trước hết là nhờ vai trò, trách nhiệm cao của ông Thủy”.

“Tổ dân phố 8B có một cái khó là đồng báo lương, giáo hỗn hợp, đời sống của bà con vùng này cũng chưa khá giả lắm, nhưng ông Thủy đã biết làm rất tốt, kêu gọi sự vào cuộc mạnh mẽ của bà con, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện. Hằng năm, ông Thủy đều được các cấp khen thưởng ở nhiều lĩnh vực, nhất là trong xây dựng tổ dân phố văn minh”, ông Minh nói.

Cũng theo Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An, hiện nay, theo sự chỉ đạo của huyện, địa phương đang tập trung chỉ đạo để chấm điểm kết quả xây dựng cuộc thi khu dân cư kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh ở tất cả các tổ dân phố. Riêng tổ dân phố 8B, với vai trò, trách nhiệm cao của tổ trưởng, tổ dân phố đã mang màu sắc mới, khang trang, sạch đẹp. Thị trấn đang tập trung sự chỉ đạo để tổ tham dự chấm thi cấp huyện nhằm đạt kết quả cao trong năm 2019 này.

Với sự cống hiến không ngừng nghỉ của mình, trong những năm qua, tổ trưởng Trần Quang Thủy đã “gặt hái” được nhiều danh hiệu, nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp, các ngành như: Bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam năm 2016; Giấy chứng nhận điển hình tiên tiến giai đoạn 2010 - 2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Giấy khen của Ủy ban đoàn kết công giáo tỉnh và rất nhiều giấy khen của UBND huyện Nghi Xuân, thị trấn Xuân An qua các năm... Quan trọng hơn, ông đã luôn nhận được sự quý trọng của nhân dân, sự tin tưởng của bà con giáo dân và chính quyền địa phương. Ông trở thành tấm gương điển hình trong phong trào dân vận khéo.

T.P

LỢI DỤNG BẤT ỔN Ở HỒNG KÔNG ĐỂ XUYÊN TẠC, KÍCH ĐỘNG CHỐNG PHÁ VIỆT NAM

TS. LÊ THÊ CƯƠNG
(Học viện Chính trị CAND)

Lợi dụng vào tình hình bất ổn ở Hồng Kông, các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, phản động đã có những suy diễn, xuyên tạc tình hình dân chủ ở Việt Nam...



Người Hong Kong biểu tình phản đối dự luật dẫn độ

Thời gian qua, cuộc biểu tình chống chính phủ ở Hồng Kông diễn ra hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Lợi dụng vào tình hình chính trị bất ổn ở đặc khu này, các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, phản động đã có những suy diễn, xuyên tạc tình hình dân chủ ở Việt Nam, kích động, cổ súy, tập hợp lực lượng, gia tăng chống phá hòng gây mất ổn định chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nước.

Biểu tình ở Hồng Kông gây hậu quả nghiêm trọng

Biểu tình tại Hồng Kông khởi nguồn từ phong trào chống dự luật dẫn độ - giọt nước tràn ly làm bùng phát hàng loạt cuộc biểu tình kéo dài liên tiếp sang tháng thứ sáu. Mặc dù dự luật này đã được chính quyền Hồng Kông chính thức hủy bỏ để trấn an tình hình, tuy nhiên cuộc biểu tình chuyển sang vấn đề

đấu tranh dân chủ và diễn biến hết sức phức tạp, gây ra tình hình bất ổn, xã hội hỗn loạn, nhiều lĩnh vực có thời điểm tê liệt, kinh tế bị suy giảm nghiêm trọng.

Trong tuần qua, Hồng Kông chìm trong biểu tình và đụng độ bạo lực. Nhiều trường đại học tê liệt, đã phải kết thúc học kỳ sớm. Sinh viên thuộc chương trình trao đổi với nước ngoài hồi hả về nước. Ngành giáo dục cũng hủy các lớp học ở tất cả các trường trên toàn thành phố vài ngày qua. Trước đó, Trưởng đặc khu Hồng Kông Carrie Lam cho biết, loại trừ bất kỳ phương án nhượng bộ nào với người biểu tình trong bối cảnh bạo lực leo thang. Bà này tuyên bố: “Đã nhiều lần nói rằng bạo lực không mang lại giải pháp, mà chỉ gây ra nhiều bạo lực hơn, việc nhượng bộ chỉ vì bạo lực đang leo thang sẽ khiến tình hình tồi tệ hơn. Mặt khác, chúng ta nên xem xét mọi biện pháp

nhằm chấm dứt bạo lực”. Tình trạng đổ máu, thậm chí chết người đã xảy ra. Trong bối cảnh đó, chính quyền thể hiện các quán điểm cứng rắn, trong khi các cuộc biểu tình, bạo lực ngày càng gia tăng làm cho tình hình càng trở nên phức tạp.

Theo thông tin trên tờ South China Morning Post, Hồng Kông tiếp tục rơi vào suy thoái khi nền kinh tế suy giảm 3,2% trong quý III so với quý trước. Cục Thống kê Hồng Kông cho biết, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) sơ bộ đã giảm 2,9% trong quý thứ ba, đây là suy thoái tồi tệ nhất trong một thập kỷ qua. Trên chuyên trang kinh tế của Bloomerrg, chuyên gia kinh tế Eric Lam và Enda Curran đánh giá: Các cuộc biểu tình kéo dài sẽ làm cho nền kinh tế Hồng Kông tăng trưởng âm trong năm 2019, thị trường việc làm bắt đầu suy yếu khi suy thoái kinh tế ngày càng sâu sắc, tình trạng bất ổn đã làm gián đoạn nghiêm trọng, có giai đoạn làm tê liệt đối với ngành dịch vụ, bán lẻ. Phân tích tình hình Hồng Kông thời gian qua, nhiều chuyên gia cho rằng rất khó dự đoán các cuộc biểu tình sẽ còn kéo dài đến bao giờ và có kết quả đến đâu, chính quyền sẽ có giải pháp gì tiếp theo, nhưng rõ ràng tác động của nó đến đặc khu từng là trung tâm tài chính, dịch vụ hàng đầu châu Á và thế giới là hết sức bất ổn.

Mượn cơ suy diễn, xuyên tạc tình hình

Lợi dụng tình hình bất ổn ở Hồng Kông, thời gian qua, thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn, phản động mượn cơ, liên hệ để suy diễn xuyên tạc tình hình dân chủ, nhân quyền Việt Nam.

Trên các đài BBC, RFA, VOA, các trang hải ngoại đăng tải nhiều bài viết liên hệ vấn đề Hồng Kông, các phần tử cơ hội chính trị, đối tượng núp bóng “xã hội dân sự”, “dân chủ”, “nhân quyền” trong và ngoài nước xuyên tạc rằng “chế độ độc tài toàn trị ở Việt Nam thì hoàn toàn không tự do, dân chủ”. Họ hô hào,

tình hình ở Hồng Kông sẽ lan tỏa, rồi đưa ra những đánh giá có tính kích động như “càng đàn áp thì khao khát dân chủ càng lớn, mưu cầu tự do càng cao”, “tự do hay là chết”, “quyết tử cho tự do dân chủ”! Họ xuyên tạc nhà cầm quyền Việt Nam “không coi người dân ra gì”, rồi cáo buộc “chỉ nghĩ đến quyền lợi của đảng phái của họ mà thôi”. Vì vậy, trước những vấn đề xã hội, họ kích động người dân “noi gương Hồng Kông”, cần xuống đường biểu tình “đòi tự do, dân chủ, chống toàn trị”! Họ phân tích sự “im lặng” của giới trẻ Việt Nam rồi châm chọc, kích bác rằng, các bạn trẻ Việt Nam “phải mạnh dạn, không có gì lo sợ khi chính quyền đàn áp lúc tham gia các cuộc biểu tình” và rằng, nếu chúng ta không lên tiếng phản đối thì chúng ta không còn là chúng ta nữa, chúng ta sống nhưng chúng ta không có một cái quyền gì cả!

Cũng trong những ngày vừa qua, các phần tử phản động hải ngoại lưu vong của “phong trào giới trẻ thế giới vì nhân quyền” thông báo, kêu gọi giới trẻ tham gia Đại hội lần thứ 2 vào tháng 4-2020 tại Nhật Bản. Các đối tượng cầm đầu của tổ chức này âm mưu tập trung đầu tư, tạo điều kiện cho giới trẻ Việt Nam, đặc biệt là ở trong nước “thấu hiểu các nguyên tắc dân chủ, nhân quyền, tự do”, qua đó hướng dẫn cái gọi là “vượt thoát các ngục tù tư tưởng” do Đảng Cộng sản Việt Nam uốn nắn từ tuổi thơ qua hệ thống giáo dục “thui chột, một chiều”, tạo ý thức thế hệ trẻ về tình trạng dân chủ, nhân quyền Việt Nam. Theo thông báo, trong đại hội này có sự tham gia, hướng dẫn phương thức hành động của các diễn giả là những cá nhân đứng đầu phong trào biểu tình ở Hồng Kông để truyền bá kinh nghiệm, cách thức tổ chức biểu tình. Từ đó, họ thảo luận, tìm ra cách thức hành động, liên kết thành lập mạng lưới liên minh các đối tượng hoạt động trong nước và quốc tế núp bóng vấn đề “dân chủ, nhân quyền” để chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Những đối tượng “lựa gió bẻ măng”, lợi dụng vấn đề Hồng Kông để suy diễn, xuyên

tạc tình hình Việt Nam đều là những phần tử có bề dày thành tích bất hảo chống đối trong nước, phối hợp với các phần tử phản động lưu vong, các hội đoàn chống cộng, trong đó có nhiều đối tượng có những hoạt động mà họ cho là “yêu nước”, thực chất là các phần tử, từng bị xử lý tội “hoạt động chống phá chính quyền nhân dân” theo pháp luật Việt Nam và nhiều đối tượng là phần tử của các tổ chức phản động, tổ chức khủng bố Việt Tân.

Thủ đoạn diễn biến, chống phá nhà nước Việt Nam

Về vấn đề dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân... Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp. Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân... Cụ thể hóa tư tưởng tiến bộ này cũng như những giá trị phổ quát về dân chủ, nhân quyền trên thế giới, vấn đề dân chủ, quyền con người được thể chế hóa, nội địa hóa trong hệ thống pháp luật hiện hành và thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội Việt Nam. Ngay trong văn bản có giá trị pháp lý cao nhất là Hiến pháp quy định: “Ở nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” (Điều 14 - Hiến pháp 2013).

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng, Nhà nước đã nhận thức ngày càng sâu sắc hơn tầm quan trọng và vai trò của xây dựng và phát huy dân chủ XHCN, khẳng định dân chủ là bản chất của chế độ, thể chế chính trị ở Việt Nam, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Đánh giá thực tiễn tình hình nhân quyền ở Việt Nam, ngay tại Báo cáo quốc gia của Việt Nam theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ III vừa qua, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã đồng thuận, quyết định thông qua kết quả Báo cáo UPR chu kỳ III của Việt Nam. Đại diện các nước và nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ đã hoan nghênh nỗ lực bảo đảm quyền con người ở Việt Nam; ghi nhận những thành tựu của Việt Nam trong cải cách tư pháp, hoàn thiện pháp luật về quyền con người, nỗ lực không ngừng nâng cao đời sống cho người dân, bảo đảm an ninh xã hội, quyền của các nhóm dễ bị tổn thương.

Cơ sở pháp lý và thực tiễn sinh động đó là minh chứng phản bác luận điệu quy kết Việt Nam không có dân chủ, nhân quyền của các thế lực thù địch, phản động. Họ cố tình suy diễn vấn đề Hồng Kông để xuyên tạc, hòng tạo ra nhận thức sai lệch thực tiễn vấn đề dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam. Thủ đoạn của họ là làm suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước; kích động, lôi kéo, tập hợp lực lượng, tổ chức biểu tình trái pháp luật gây mất ổn định chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội, chống phá cách mạng Việt Nam, thúc đẩy “xã hội dân sự”, dân chủ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập theo kiểu phương Tây, tiến tới lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là thủ đoạn nguy hiểm cần nhận diện, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định, phát triển của đất nước.

L.T.C



Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dùng người tài không đúng, công việc sẽ không chạy, làm thui chột nhân tài và có hại cho Đảng. Trong ảnh: Bác Hồ trò chuyện với các trí thức. Ảnh tư liệu.

ĐẠI HỘI KHÔNG PHẢI LÀ THỜI ĐIỂM ĐỂ CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN

ĐỨC QUỲNH
Báo Quân đội Nhân dân

Cứ đến dịp chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp, các thế lực thù địch lại rêu rao, xuyên tạc rằng: Việc lựa chọn, bầu vào các vị trí quan trọng trong Đảng, Nhà nước chỉ mang tính hình thức; chỉ người nhà các lãnh đạo mới được lựa chọn. Đại hội thực chất chỉ là việc củng cố, thủ tóm quyền lực của một số lãnh đạo... Đây là luận điệu xuyên tạc về công tác tổ chức cán bộ, nhằm làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ta.

Trọng dụng người có đức, có tài - truyền thống và bài học lịch sử

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh, thu hút và trọng dụng người tài đức trở thành quốc sách, thành đạo đức và thấm sâu vào quan niệm sống của nhân dân ta. Kế thừa truyền thống tốt đẹp đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ và thu hút người tài đức để xây dựng, kiến thiết đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển”. Trong tuyển chọn, bố trí cán bộ, Người nhấn mạnh, không được thiên tư, thiên

vị, không phân biệt là người trong hay ngoài Đảng mà lựa chọn những người thật sự có đức, có tài, hết mình phấn đấu cho cách mạng. Hồ Chí Minh yêu cầu người lãnh đạo, quản lý phải biết chăm lo phát hiện người tài đức, phải biết đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng họ hợp lý và phải làm thường xuyên, liên tục. Người khẳng định: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà”, đó chính là cuộc vận động chính trị quan trọng nhằm phát huy vai trò làm chủ thật sự của nhân dân trong xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Người căn dặn: “khéo dùng cán bộ là phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ”, “dụng nhân như dụng mộc”, “phải dùng người đúng chỗ, đúng việc”, biết dùng đúng năng lực sở trường của họ, bảo đảm tính kế thừa và phát triển, chú ý tạo nguồn và bồi dưỡng cán bộ kế cận cho đời sau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt phê bình nghiêm khắc việc dùng cán bộ là người thân, anh em quen biết hay dùng những kẻ khéo nịnh dẫn đến hiện tượng ô dù, công thần, kéo bè cánh. Người yêu cầu phải tuyệt đối tránh hiện tượng địa phương cục bộ trong công tác cán bộ; phải xử lý nghiêm bệnh địa phương trong công tác này.

Ngày càng hoàn thiện chính sách về công tác cán bộ

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ, coi đó chính là khâu “then chốt của nhiệm vụ then chốt”. Vì vậy, trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quan trọng chỉ đạo công tác này. Không chỉ các hội nghị Trung ương, mà ngay trong văn kiện đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng thể hiện rõ những chủ trương, giải pháp quan tâm, chăm lo đến nhiệm vụ xây dựng, bồi dưỡng cán bộ, như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18-6-1997 của Bộ Chính trị khóa VIII về “Chiến lược

cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Văn kiện Đại hội X khẳng định: “Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng người có đức, có tài; tạo bước chuyển căn bản trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài; xây dựng chiến lược quốc gia về nhân tài; coi đó là giải pháp quan trọng trong thực hiện chiến lược cán bộ”, “lựa chọn những người thực sự có đức, có tài giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu”(1). Đặc biệt, Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI về xây dựng Đảng đã khẳng định một chủ trương rất mới và tích cực trong việc lựa chọn, bố trí người tài, đức vào các vị trí lãnh đạo: “Thí điểm chế độ tiến cử, chế độ tập sự lãnh đạo quản lý”; Văn kiện Đại hội XII tiếp tục nhấn mạnh: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; Bộ Chính trị khóa XII cũng ban hành Quy định số 89-QĐ/TW ngày 4-8-2017 về “Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”, Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết Trung ương 7, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 90-QĐ/TW ngày 4-8-2017 về “Tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”; Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19-12-2017 của Bộ Chính trị quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của Bộ Chính trị về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XIII của Đảng...

Trong đó, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 là nghị quyết rất quan trọng và cấp thiết trong xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế và phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Việc ban hành hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về công tác cán bộ thể hiện quyết tâm chính trị to lớn của Đảng, Nhà nước nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác cán bộ; góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những tiêu cực, hạn chế trong công tác này ngay từ khâu đánh giá, lựa chọn cán bộ và thu hút người có đức, tài vào hệ thống chính trị của nước ta.

Đại hội không phải là thời điểm chạy chức, chạy quyền

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm qua, đội ngũ cán bộ chiến lược các cấp đã trưởng thành mọi mặt, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Việc lựa chọn, bầu vào các vị trí quan trọng của hệ thống chính trị đã được đổi mới, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công tâm, khách quan, có sự tham gia rộng rãi của toàn xã hội. Trong công tác cán bộ, việc chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương luôn đi đôi với tạo cơ chế, môi trường, điều kiện để khuyến khích đổi mới, sáng tạo của cán bộ và tăng cường kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi các tiêu cực.

Thời gian qua, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc trong đấu tranh chống tham nhũng, xử lý nghiêm minh trước pháp luật những cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, vi phạm pháp luật, kể cả đương chức hoặc đã nghỉ hưu theo tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ yếu kém, không đủ phẩm chất, năng lực, quan liêu, sách nhiễu nhân dân... đã từng bước củng cố và lấy lại niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp của Đảng được thực hiện trên cơ sở phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đại hội là dịp để ta sàng lọc cán bộ chứ không chỉ bàn phương hướng. Ai xứng đáng thì làm, không thì thôi, không sợ thiếu cán bộ” (2). Công tác nhân sự được thực hiện đúng điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; cán bộ phải tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Việc bầu ra cơ quan lãnh đạo các cấp được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm tạo môi trường thực sự dân chủ trong quá trình chuẩn bị nhân sự và trong bầu cử tại đại hội... chứ không thể để gia tăng tình trạng “con vua thì lại làm vua” hay là việc “cung cố hay thâm tóm quyền lực” như các thế lực thù địch đã rêu rao, xuyên tạc.

Tuy nhiên bên cạnh những chuyển biến tích cực, đáng ghi nhận trong thời gian qua, thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định trong công tác cán bộ. Đảng, Chính phủ cũng đã chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, đổi mới công tác đánh giá, thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ, nhưng kết quả chưa đạt yêu cầu đặt ra. Công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ đạt được nhiều kết quả tốt, nhưng trên thực tế có nhiều cán bộ có đức, có tài, có triển vọng chưa được đưa vào quy hoạch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn quy hoạch theo chức danh. Việc sắp xếp, bố trí giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc hoặc bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người thân,

họ hàng của lãnh đạo còn diễn ra ở một số bộ, ngành, địa phương. Công tác giám sát của các cơ quan chức năng và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên ở một số nơi còn lỏng lẻo nên vẫn còn có cán bộ lãnh đạo, quản lý thoái hóa, biến chất, tham nhũng, hách dịch với nhân dân chưa được xử lý kịp thời.

Thực tế đó đòi hỏi các cơ quan chức năng cần tiếp tục xây dựng được đội ngũ cán bộ chiến lược “vừa hồng, vừa chuyên”, có đủ tâm, đủ tầm, đủ tài để lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của cách mạng. Để đạt được mục tiêu này, cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ. Cần xây dựng bộ khung tiêu chuẩn cho tất cả chức danh trong bộ máy hành chính nhà nước, cấp nào ràng buộc tiêu chuẩn chức danh ấy. Trong đánh giá cán bộ, phải lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tin nhiệm của nhân dân đối với cán bộ làm thước đo chủ yếu. Cần tiếp tục thực hiện cơ chế thi tuyển các chức danh bổ nhiệm bảo đảm tính công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng và cạnh tranh lành mạnh, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của nhiều cơ quan chức năng và nhân dân để lựa chọn những cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo. Có cơ chế tranh cử đối với các chức danh bầu cử bằng cương lĩnh, chương trình hành động thuyết phục. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực như “chạy chức”, “chạy quyền” hoặc hình thức, chiếu lệ trong lựa chọn, bố trí cán bộ. Việc

lựa chọn, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải đúng nguyên tắc, dân chủ, minh bạch, công khai, công tâm, khách quan. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ hợp lý bảo đảm cho cán bộ, đảng viên sống tốt bằng thu nhập chính đáng của mình. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ cốt cán theo hướng hiện đại, chuẩn hóa chuyên sâu; coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành; gắn đào tạo cơ bản tại trường và bồi dưỡng, rèn luyện trong thực tiễn để đánh giá, tuyển chọn, tạo nguồn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất đạo đức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cần gắn kết chặt chẽ đào tạo với sử dụng đúng chuyên môn được đào tạo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, sử dụng cán bộ, qua đó kịp thời xử lý tiêu cực, đồng thời phát hiện, thay thế cán bộ yếu kém bằng những người có đức, có tài, có đủ phẩm chất, năng lực.

Đ.Q

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2009, tr 246;

2. Trích phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Phiên họp thứ 16 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng ngày 26-7-2019.

ĐÍNH CHÍNH

Trong số 81 (tháng 11/2019), tại dòng thứ nhất, thứ hai (trang 9) có viết “Cán bộ là **gốc** của mọi **việc**,” “**muốn** việc thành công **hay** thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”, xin đính chính lại là: “Cán bộ là **cái gốc** của mọi **công việc**”, “**muôn** việc thành công **hoặc** thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Thành thật xin lỗi bạn đọc.

CHÍ CÔNG VÔ TƯ

DƯƠNG XUÂN THẦU

Cụm từ “Chí công vô tư” đã được Bác Hồ hết sức coi trọng trong việc giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương. Lúc sinh thời, Bác Hồ đặc biệt chú trọng việc giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Bác là một tấm gương sáng ngời về “Chí công vô tư”. Chúng ta từ cán bộ, đảng viên, đến người dân, từ người lớn đến trẻ em ai ai cũng biết Bác Hồ không bao giờ đặt việc “tư” lên trên việc “công”. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác với 30 năm đã đi khắp năm châu bốn biển để tìm đường cứu nước, cứu dân và cũng gần chừng ấy năm Bác lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ta đứng lên đánh bại mọi kẻ thù xâm lược và lật đổ bộ máy thống trị hàng trăm năm của giai cấp phong kiến, giành lại độc lập tự do, thống nhất nước nhà. Trước khi ra đi với Tổ tiên “Với Mác - Lênin - thế giới người hiền”, Bác còn dặn dò không được tổ chức điều phúng linh đình làm tốn kém của cải và thì giờ của nhân dân..

Đặc biệt, Bác đã để lại bản Di chúc vàng cho toàn Đảng, toàn dân, cho muôn thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau. Bản Di chúc của Bác Hồ đã soi sáng con đường mà Đảng ta, dân ta đang từng bước thực hiện có hiệu quả và bước đầu đã đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đồng thời, cũng qua đó đã đưa vị thế Việt Nam sánh vai với Năm châu bốn biển như sự mong muốn của Bác lúc sinh thời.

Tuy vậy, hiện nay có một bộ phận không cán bộ, đảng viên, nhất là những người có

chức, có quyền chưa trung thành trong việc thực hiện những lời dạy vàng ngọc của Bác. Do đó khi được Đảng, được dân giao phó trách nhiệm thì lộng quyền và lạm quyền. không phải ngẫu nhiên mà người đời đã kết luận về việc làm sai trái đó của một bộ phận cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương bằng cụm từ: “Hậu duệ, tiền tệ, quan hệ”. Điều này nghe qua như nói cho vui, nhưng đâu phải thế, mà đây là sự lên án của nhân dân về cái tệ lạm dụng chức quyền của một số không nhỏ cán bộ có chức, có quyền. Chỉ biết làm lợi cho bản thân mình, gia đình mình, mà quên đi trách nhiệm vì nước, vì dân. Đã quên đi “Chí công vô tư” (đặt việc chung lên trên hết) thì làm gì mà có toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân và ở họ làm gì có chuyện: “Tất cả vì xây dựng và bảo vệ tổ quốc”. Bởi thế, đối với họ việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của chủ tịch Hồ Chí Minh” chỉ là hình thức, thực hiện cho có mà thôi. Những người như thế thì làm gì có chuyện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư như lời Bác Hồ căn dặn.

Những điều sai trái nói trên đã diễn ra khá phổ biến trong những năm gần đây, gây tác hại không nhỏ cho công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Thời gian qua, Trung ương Đảng và trước hết là Bộ chính trị, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã kêu gọi toàn Đảng, toàn dân kiên quyết ngăn chặn và đấu tranh xử lý nghiêm minh những cán bộ chủ

chốt các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương không noi gương Bác Hồ, không học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, mà sa vào tham ô, tham nhũng... gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Tin tưởng rằng, Đảng đã thấy sai thì phải kiên quyết sửa sai một cách triệt để. Mà điều cấp bách là trước thềm Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Trung ương Đảng và Ban chấp hành đảng bộ các cấp khắc phục bằng được tệ nạn

chạy chức, chạy quyền, tệ nạn lạm dụng chức quyền để cơ cấu vây cánh của mình vào cấp ủy các cấp, nhằm làm cho cán bộ đội ngũ lãnh đạo của Đảng, của nhà nước từ Trung ương đến địa phương thực sự là những người tiêu biểu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta trong giai đoạn mới, nhằm đưa đất nước ta trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sánh vai với bè bạn bốn biển năm châu.

D.X.T

CÂU CHUYỆN KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN ... (Tiếp theo trang 25)

người/lớp - đồng chí Từ Bá Thảo, Phó Giám đốc Trung tâm BDCT huyện cho biết.

Nguyên nhân của tình trạng này, một phần cũng do chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn thấp so với trước đây trong khi đầu việc nhiều, nhất là kể từ thời điểm các địa phương bắt đầu tổ chức thực hiện chế độ chính sách theo tinh thần Nghị quyết 156/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mặt khác, chủ trương sắp xếp, giảm cán bộ, người hoạt động không chuyên trách, người đảm nhiệm các nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố của cấp trên những năm qua cũng tác động đến tâm lý, động cơ vào Đảng của các đối tượng. Vấn đề việc làm, thu nhập cho lực lượng lao động ở độ tuổi thanh niên, nhất là địa bàn nông thôn chưa thực sự được giải quyết căn cơ, lực lượng lao động trẻ phải "ly hương" khiến cho nhiều thôn, tổ dân phố trở nên "khan hiếm" đoàn viên thanh niên. Theo đồng chí Nguyễn Bá Hà, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy cho biết, thì "việc kết nạp Đảng trong giai đoạn hiện nay là vấn đề khó khăn do nguồn kết nạp thiếu, có sự phân hóa trong lực lượng này, trong đó, một bộ phận thiếu động cơ, không mặn mà với việc vào Đảng. Một bộ phận xác định vào Đảng tạm thời, thiếu gắn bó lâu dài với tổ chức.

Một bộ phận kết nạp xong, dù rất muốn đóng góp nhưng vì lí do kinh tế phải tạm xin miễn sinh hoạt để đi làm ăn xa. Cùng với tình trạng Đảng viên già hóa ở nông thôn đã tác động đến việc phân công nhiệm vụ, chất lượng sinh hoạt, việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, cũng như bồi dưỡng nguồn cán bộ cho thôn, xã".

Không chỉ ở Thạch Hà, câu chuyện kết nạp Đảng trên địa bàn nông thôn đang gặp khó khăn, dù cấp ủy từ huyện đến địa phương đã quan tâm, có giải pháp song việc kết nạp, giữ chân đảng viên trẻ còn là vấn đề chính sách. Thiết nghĩ, cấp ủy cấp trên cần phải có những giải pháp toàn diện, sâu sát hơn để phát triển Đảng trên địa bàn nông thôn. Quan tâm giải quyết việc làm cho đoàn viên thanh niên để giữ chân lực lượng này ở các địa phương, nhằm bổ sung nguồn quan trọng phát triển Đảng. Về lâu dài nên có chính sách theo hướng hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội hoặc chế độ tương đương cho đảng viên không hưởng lương, làm nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố, nhằm tạo động lực cho quần chúng ưu tú phấn đấu vào đảng, thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ để gắn bó lâu dài, cống hiến, đóng góp, xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở.

T.N

THÔNG TIN PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 12/2019

I. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Xử lý nghiêm minh những tổ chức Đảng, Đảng viên vi phạm quy định

Ngày 1/10/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Thông báo Kết luận 156-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, đạt được kết quả nổi bật, quan trọng; nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên; hệ thống các quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất.

Những năm gần đây, nhiều vụ việc phức tạp, nhạy cảm, nổi cộm, dư luận bức xúc được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời, nghiêm minh; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ngày càng cao, tạo dấu ấn và sự lan tỏa trong xã hội; kết quả nêu trên đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém: có nơi, có thời điểm lãnh đạo công tác kiểm tra chưa chủ động, thường xuyên, ráo riết, thiếu quyết liệt; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh; kết quả kiểm tra chưa đều, có chuyển biến rõ ở cấp Trung ương, các cấp khác chưa thật rõ nét.

Nguyên nhân cơ bản những hạn chế, yếu kém trên trước hết là trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, chưa coi đây là chức năng, nhiệm vụ rất quan trọng trong xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, Bộ Chính trị yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, tổ chức đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm, quyết tâm chính trị của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Hoàn thiện hệ thống các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước theo hướng tăng cường trách nhiệm, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên có tình vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, sự phát triển của đất nước.

Kiên toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận, hàng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng đạt được kết quả tích cực

Từ sau Phiên họp thứ 15 (23/1/2019) đến nay, công tác phòng chống tham nhũng đã có thêm những bước tiến mạnh với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đạt được kết quả tích cực, rõ rệt. Tham nhũng đang từng bước được kiểm chế và có chiều hướng thuyên giảm.

Các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và địa phương đã khẩn trương, nghiêm túc thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; quan tâm phối hợp chặt chẽ, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xác minh các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Nhiều vụ án được mở rộng điều tra, khởi tố thêm nhiều bị can, làm rõ bản chất hành vi chiếm đoạt, tham nhũng của các bị can, bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan chức năng đã xử lý dứt điểm 13 vụ án, 24 vụ việc; khởi tố mới 10 vụ án, phục hồi điều tra 07 vụ án; kết thúc điều tra 21 vụ án/127 bị can; ban hành cáo trạng truy tố 18 vụ án/98 bị can; xét xử sơ thẩm 12 vụ án/41 bị cáo; xét xử phúc thẩm 13 vụ án/156 bị cáo; đã tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, ngăn chặn giao dịch tài sản giá trị trên 10.000 tỷ đồng. Nhất là, đã

tập trung điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh một số vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, như: Vụ án “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Vinashin; Vụ án “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” xảy ra tại Công ty cổ phần VN Pharma; Vụ án “Cố ý làm trái quy định của nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Vụ án “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Đà Nẵng và một số địa phương; Vụ án “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á...

Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan chức năng đã có quyết tâm lớn, đồng thuận cao, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, có cách làm khoa học, bài bản, nền nếp. Từ thực tiễn chỉ đạo xử lý các vụ án lớn rút ra nhiều kinh nghiệm quý và tiếp tục khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng chống tham nhũng với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục, không có vùng cấm, được nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Từ nay đến hết năm 2019, kết thúc điều tra 6 vụ án; ban hành cáo trạng truy tố 5 vụ án; xét xử sơ thẩm 11 vụ án, xét xử phúc thẩm 2 vụ án; kết thúc xác minh 17 vụ việc. Trước hết là khẩn trương đưa ra xét xử sơ thẩm đối với 5 vụ án nghiêm trọng, phức tạp: Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, liên quan đến Dự án 15 Thi Sách, Thành phố Hồ Chí Minh; Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý đất đai; Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại thành phố Đà Nẵng; Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Tổng Công ty viễn thông Mobifone, Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan; Vụ án “Giả mạo trong công tác; Sản xuất, buôn bán hàng giả”, xảy ra tại Công ty Lũng Lô và một số công ty, tổ chức liên quan; Vụ án “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tập Trung điều tra làm rõ, xử lý nghiêm sai phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các vụ án: Vụ án “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng; Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, Công ty Gang thép Thái Nguyên; Vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Cục Quản lý dược, Bộ Y tế; Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý đất đai” xảy ra tại Tổng Công ty bia rượu nước giải khát (Sabeco), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, liên quan đến Dự án tại khu đất số 2-4-6 Hai Bà Trưng; Vụ án “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Công ty Cổ phần hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí (PVB), Dự án xây dựng nhà máy Ethanol Phú Thọ.

Thống nhất bổ sung 2 vụ án vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, gồm: Vụ án “Buôn lậu, Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng, Rửa tiền” xảy ra tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giải pháp và Dịch vụ kỹ thuật Nhật Cường, Công ty trách nhiệm hữu hạn Giải pháp phần mềm Nhật Cường và các đơn vị có liên quan; Vụ án “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; kết thúc việc theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo đối với 4 vụ án, 8 vụ việc, do đã kết thúc việc giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NHÀ NƯỚC VÀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ

1. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN 35

Từ ngày 02 - 04/11/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dẫn đầu Đoàn Đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị Cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lần thứ 35 và các hội nghị cấp cao liên quan tại Bangkok, Thái Lan.

Thủ tướng đã có nhiều hoạt động, cả song phương và đa phương: dự và phát biểu tại 11 hội nghị, cuộc họp; gặp gỡ, làm việc với 19 đối tác lớn.

Tại phiên toàn thể Hội nghị cấp cao ASEAN 35, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề cao tinh thần đoàn kết và nhất trí của ASEAN, nhấn mạnh tầm quan trọng của tiến trình xây dựng cấu trúc khu vực rộng mở, minh bạch và hoạt động dựa trên luật pháp. Thủ tướng đề nghị các nước ASEAN phát huy tinh thần đoàn kết ủng hộ Việt Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ Chủ tịch ASEAN 2020, xây dựng Cộng đồng ASEAN phát triển bền vững, có quan hệ sâu rộng với các đối tác.

Về vấn đề biển Đông, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định lại lập trường rõ ràng, nhất quán của Việt Nam tại các hội nghị cấp cao khác nhau, ở các cấp khác nhau. Theo đó, Thủ tướng nhấn mạnh điều kiện tiên quyết để có được hòa bình, ổn định là duy trì một trật tự tuân thủ luật pháp quốc tế. Vừa qua, có những vụ việc nghiêm trọng vi phạm luật pháp quốc tế xảy ra trên vùng biển khu vực cho thấy an ninh và ổn định trên Biển Đông hiện rất mong manh, đòi hỏi cam kết nghiêm túc và trách nhiệm gìn giữ của tất cả các quốc gia trong khu vực, để bảo đảm rằng những vụ việc tương tự không lặp lại. Việt Nam kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia, trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, bảo đảm tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông.

Sau lễ bế mạc Hội nghị, Việt Nam chính thức tiếp quản vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020 trong buổi lễ chuyển giao được tổ chức tối 4-11.

Phát biểu tại lễ chuyển giao, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh Việt Nam đã rất sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ Chủ tịch ASEAN trong năm tới - năm bản lề trong triển

khai kế hoạch hiện thực hóa Tầm nhìn ASEAN 2025 và cũng là dịp kỷ niệm tròn 25 năm Việt Nam gia nhập ASEAN.

2. Hội thảo khoa học quốc tế về Biển Đông lần thứ 11

Trong hai ngày 06 – 07/11/2019, tại Hà Nội, Học viện Ngoại giao (DAV), Quỹ Hỗ trợ Nghiên cứu Biển Đông (FESS) và Hội Luật gia Việt Nam (VLA) đồng tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế về Biển Đông lần thứ 11 với chủ đề “Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển khu vực”.

Đây là Hội thảo khoa học quốc tế về Biển Đông có quy mô nhất từ trước đến nay, với 6 phiên toàn thể và 6 bàn tròn, quy tụ khoảng 50 diễn giả là các nhà khoa học, chuyên gia hàng đầu, các quan chức cao cấp, cùng 250 quan chức, học giả và các nhà ngoại giao.

Hội thảo lần này góp phần làm sáng tỏ các vấn đề bảo đảm tính hiệu quả của UNCLOS 1982 nói riêng và thượng tôn pháp luật nói chung; các cơ chế đa phương tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc bàn bạc, tìm kiếm giải pháp thúc đẩy hợp tác trong khu vực và phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong việc giải quyết các vấn đề trong khu vực.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã đề cao vai trò của luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Công ước là một thể chế pháp lý toàn diện, cân bằng lợi ích quốc tế với lợi ích quốc gia của tất cả các nước, kể cả các nước không có biển nên cần được triển khai ở cả cấp độ quốc gia và cấp độ quốc tế. Các đại biểu đánh giá, sau 25 năm có hiệu lực, Công ước đã vượt qua thử thách thời gian, chứng minh được hiệu quả trong việc thiết lập trật tự trên biển, tạo nên một khuôn khổ hệ thống pháp lý toàn diện về quản trị biển và xứng đáng được gọi là hiến chương đại dương. Các chuyên gia nhấn mạnh, Công ước vẫn phù hợp trong việc quản lý các vấn đề mới nổi trên biển và khẳng định vai trò của cơ quan tài phán trong việc tư vấn, giải thích, bổ sung và phát triển Công ước, góp phần hoàn thiện luật biển và giải quyết hòa bình tranh chấp trong tương lai.

Hội thảo quốc tế biển Đông đã được tổ chức lần đầu vào năm 2009. Đến nay, sau 10 năm tổ chức, Hội thảo đã và đang được biết đến như một sự kiện uy tín, được mong đợi về chủ đề Biển Đông, quy tụ các chuyên gia hàng đầu của khu vực và thế giới đến thảo luận về các vấn đề an ninh biển, luật biển, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường biển.

3. Mỹ-Trung Quốc nhất trí gỡ bỏ thuế quan theo từng giai đoạn

Ngày 07/11, người phát ngôn Bộ Thương mại Trung Quốc Cao Phong cho biết trong 2 tuần qua, Trung Quốc và Mỹ đã đạt được nhiều tiến triển trong đàm phán và hai nước đã nhất trí sẽ bãi bỏ thuế, vốn đã được hai bên áp đặt lên nhau trong cuộc chiến thương mại kéo dài nhiều tháng qua, theo từng giai đoạn.

Theo ông Cao Phong, Trung Quốc và Mỹ cần đồng thời

bãi bỏ một số thuế đối với hàng hóa của mỗi bên để đạt một thỏa thuận thương mại giai đoạn 1. Việc bãi bỏ thuế là một điều kiện quan trọng để đạt bất kỳ một thỏa thuận nào. Tương quan thuế bãi bỏ cần phải như nhau, và bao nhiêu thuế cần phải bãi bỏ có thể được đàm phán. Ông Cao Phong nhấn mạnh, chiến tranh thương mại bắt đầu bằng thuế và cần phải chấm dứt bằng việc bãi bỏ thuế.

Ngoài ra, một số nguồn tin còn cho biết, các nhà đàm phán Trung Quốc đang muốn đề nghị Mỹ giảm 15% thuế đối với khoảng 125 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc, bao gồm mặt hàng quần áo, đồ gia dụng. Những mặt hàng này vốn đã bị Mỹ áp thuế 15% từ ngày 01/9 vừa qua. Trung Quốc cũng đang nỗ lực giảm bớt mức thuế 25% trước đó của Mỹ đối với khoảng 250 tỷ USD hàng hóa là máy móc và chất bán dẫn. Giới phân tích cho rằng, nếu Mỹ đồng ý thực hiện bỏ một số khoản thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc như trên, thì quyết định này của Mỹ sẽ tạo tiền đề thuận lợi cho một thỏa thuận đình chiến thương mại trong một ngày gần đây.

Tất cả những tiến triển trên mà hai nước có được là nhờ thành công của vòng đàm phán thương mại cấp cao thứ 13 tổ chức tại Washington ngày 10 và 11/10 vừa qua. Kết thúc vòng đàm phán thương mại cấp cao thứ 13 này, hai nước đã tạm thời phá vỡ được thế bế tắc với việc đạt nhất trí trên nguyên tắc về thỏa thuận một phần, hay còn gọi là thỏa thuận giai đoạn 1, nhằm làm giảm những thiệt hại “cấp bách” nhất của hai nền kinh tế. Kể từ sau vòng đàm phán này, hai nước rất tích cực đàm phán. Phía Trung Quốc đánh giá rằng, hai bên đã tiến hành các cuộc thảo luận “nghiêm túc và mang tính xây dựng” về những vấn đề thương mại cốt lõi, đồng thời thảo luận về việc thu xếp cuộc tham vấn tiếp theo. Trong khi đó, Nhà trắng tuyên bố các đại diện thương mại của hai nước đã “đạt tiến triển” trong một loạt lĩnh vực và đang trong quá trình giải quyết các vấn đề còn tồn tại.

Nhưng dù đàm phán thương mại Mỹ-Trung Quốc đã xuất hiện các tín hiệu tích cực, thì giới chuyên gia vẫn cho rằng chưa thể lạc quan về một thỏa thuận chấm dứt chiến tranh thương mại giữa hai “người khổng lồ” về kinh tế này trong tương lai gần. Trong các cuộc đàm phán tới đây, có thể phía Mỹ sẽ yêu cầu Trung Quốc đưa ra thêm nhượng bộ mang tính “có đi có lại”, bao gồm tăng cường các điều khoản về bảo vệ sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp Mỹ, tăng quy mô thu mua nông sản Mỹ... Còn Trung Quốc thì có thể không dễ chấp nhận các yêu cầu này. Ngoài ra, những quan chức thuộc phái “điều hậu” trong chính quyền Mỹ có thể sẽ phản đối quyết định dỡ bỏ một số khoản thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc nêu trên. Một vấn đề khách quan cũng đang gây trở ngại cho đàm phán thương mại Mỹ-Trung Quốc là việc Chile vừa tuyên bố không đăng cai Hội nghị cấp cao APEC như kế hoạch. Vì thế mà cơ hội sớm gặp gỡ giữa lãnh đạo hai nước để “hòa giải thương mại” đứng trước nguy cơ bị bỏ lỡ.

(TTTTCTTG tổng hợp)